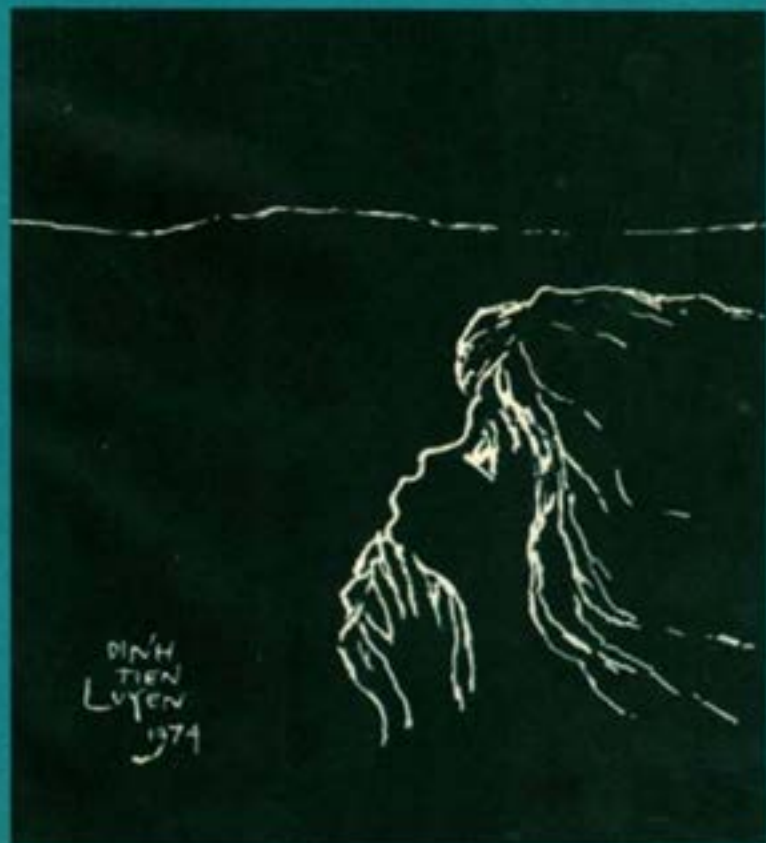


DUYÊN ANH
**đêm thánh
vô cùng**



Đêm Thánh vô cùng

duyên anh



đêm Thánh vô cùng

duyên anh

Bìa: *Đình Tiến Luyện*
Nguồn: *Thư viện Tiểu Lùn*

đêm Thánh vô cùng

DUYÊN ANH

Bạn Ngọc - 1974

Mục lục

1. Quà giáng sinh	11
2. Giáng sinh ở một làng nhỏ miền Đồng Tháp	41
3. Máng cỏ của cu Tý	52
4. Chúa không đến ngôi nhà thờ đó	72
5. Nỗi buồn khi qua dãy Chu-Pao	87

6. Con sên già lùi bước	95
7. Con chích chòe đã trở về	111
8. Đêm Thánh vô cùng	122
9. Ý nghĩ ngoài cửa trường	132

QUÀ GIÁNG SINH

Ngày 25 tháng 12 là ngày lễ lớn. Đó là ngày lễ Giáng Sinh. Buổi tối hôm đó, trẻ con Pháp để giày ở trước lò sưởi nhưng trẻ con Anh thì lại treo bí tất dài ở chân giường. Ban đêm Xén-tơ Cờ-lo chui ống khói xuống đem quà cho chúng nó. Đứa con trai nào ngoan, Xén-tơ Cờ-lo tặng cho cái xe đạp, cái mô tô hay cái tàu bay. Giày và bí tất của tụi nó đầy nhóc quà đồ chơi...

Chương Còm ngưng kể. Nó gật gù cái đầu phát biểu một cảm tưởng.

– Khoái thật, làm con trai khoái thật!

Con Hương ngơ ngác, hỏi anh:

– Khoái cái gì?

Chương Còm mỉm cười hóm hỉnh:

– Con trai mới được Xén-tơ Cờ-lo yêu, còn con gái “hốc xị”.

Chương Còm thích trêu em. Sáng nay giáo sư Anh văn của nó vừa dạy nó bài số hai mươi một trong cuốn “L'anglais vivant” lớp đệ thất. Nó liền đem tài sinh ngữ ra “trộ” em nó và cố tình bỏ quên đoạn Xén-tơ Cờ-lo tặng búp bê, bộ đồ trà cho đứa con gái nào ngoan. Con Hương rất ghét những người ghét con

gái. Nó tròn xoe con mắt, hạch anh:

– Xén-tơ Cờ-lo là cái “thớ” gì mà dám chê con gái?

Biết em gái mình sắp sửa cẩu, Chương Còm nhắm nhẩn trả lời:

– Chả là cái “thớ” gì cả.

Hương mỉa mai:

– Chui ống khói thì chỉ là con chuột. Chắc con chuột tiếng Anh là Xén-tơ Cờ-lo hử, anh?

Chương Còm giả vờ giật mình:

– Chết rồi nhé!

– Chết gì?

– Em nói nhảm.

– Đâu nào?

– Em vừa nói xong, phải tội chết. Xuống âm phủ là cái chắc.

Con Hương hơi chột dạ. Chương Còm dọa thêm:

– Em dám bảo Xén-tơ Cờ-lo là con chuột.

– Thế Xén-tơ Cờ-lo là gì?

– Hề hề, Xén-tơ Cờ-lo là ông già Nô-en!

Hương xịu mặt:

– Sao anh không bảo em ngay, anh ác lắm.

Chương Còm an ủi em:

– Đừng lo em.

Rồi nó trở tài lấu cá:

– Để anh dịch câu này nhé! “Dzit i dờ Dzách. Dzách i dờ ơ boi. Ở boi i dờ ơ póc sơn. Dzit i dờ Dzên. Dzên i dờ ơ gơn. Ở gơn i dờ nó t ơ, đoóc.” Nghĩa là ông già Nô-en không giận đứa nào cả. Con gái chứ không phải con chó nên ông già Nô-en cũng yêu nó như con trai. Nếu nó ngoan, ông sẽ tặng nó những búp bê thật bụi...

Con Hương tươi tỉnh:

– Ông già Nô-en tốt ngang ông nội mình anh nhỉ.

– Ủ.

– Anh em mình bắt chước tụi trẻ con Pháp đi anh.

– Nhà mình đâu có lò sưởi?

– Thì mình để giày ở chân giường.

Hương bỗng kêu “ơ” khiến anh nó ngạc nhiên:

– Ở cái gì?

– Ở mình có đi đạo khỉ mốc đâu mà hòng ông già Nô-en cho quà.

Chương Còm giải nghĩa:

– Ông già Nô-en của chung trẻ con chứ của riêng đứa nào mà sợ. Em thử bắt chước tụi nhãi Pháp xem sao.

– Nhà mình cũng không có ống khói?

– Thì ông ấy chui bằng ống máng.

– Anh có để giày không?

– Không.

– Tại sao thế?

– Vì anh hư, chắc chắn ông già râu bạc sẽ tặng anh cái roi mây.

Hai anh em thằng Chương Còm cười rúc rích. Con Hương tin chuyện anh nó. Cả buổi chiều nay, nó chỉ nghĩ tới ông già Nô-en. Chuông nhà thờ inh ỏi khua trong máy thu thanh càng làm cho Hương mơ mộng những tặng phẩm của thánh thần.

*

Đúng nửa đêm 24 tháng 12, ông già Nô-en đáp con tàu vũ trụ xuống phi trường Tân Sơn Nhất, ông kêu một chiếc tắc xi và bảo chạy tới số nhà 215D/17 đại lộ Chi Lăng Phú Nhuận. Người tài xế bắt chẹt ông, đòi tăng giá lên một trăm phần trăm. Đòi co một lát, thành thử, chậm mất năm phút. Cái tên tài xế ác ôn giờ chúng không chịu rõ vô ngổ D, bắt tội ông già lợi bộ một quăng.

Đến nhà Hương, ông già Nô-en mở sổ tay xem lại một lần cho chắc ăn rồi phi thân lên mái nhà. Đáng lẽ, ông già vào nhà bằng lối nào cũng được. Nhưng theo truyền thống bất diệt của Nô-en ông bắt buộc phải chui xuống ống khói. Lần đầu tiên, từ khi loài người phụng thờ Chúa, ông già Nô-en mới đặt chân lên giải đất còm cõi đầy đau khổ và uất hận này. Vì chui ống máng nên ông hơi

lúng túng. Cuối cùng, ông cũng tìm thấy giường ngủ của con Hương.

Lúc ấy con bé đang thiêm thiếp ngủ. Ông già Nô-en bật ngọn điện. Căn phòng sáng trưng. Hai đứa bé không hay gì cả. Ông già bắt gập đôi giày ủng ở đầu giường Chương Còm. Ông mỉm nụ cười đại lượng. Vốn biết xem tướng, ông đoán thằng nhãi này mai sau sẽ nổi tiếng về nghề chọc cười nhân loại. Con Hương ghét kiểu nghịch của anh nó. Nó treo lủng lẳng cái giỏ mây trên cột bàn.

Ông già Nô-en tự nhiên xúc động một cách lạ lùng. Ông hồi hận ngót hai ngàn năm nay ông chỉ ban nguồn vui cho trẻ con châu Âu, châu Mỹ. Khoảnh khắc suy nghĩ, ông già Nô-en bỗng nhớ ra một món quà mà năm nay Chúa định nhờ ông tặng hai đứa con của cố tổng

thống Ken-nơ-đi. Thôi để tặng hai đứa trẻ Việt Nam này có lẽ Chúa hài lòng hơn. Chúng nó xứng đáng nhất. Ông bèn mở cửa màn chui vào ngồi bên cạnh con Hương, vuốt ve mái tóc rối của nó.

Con Hương cựa quậy mình. Nó đưa tay dụi mắt, chột nó mở mắt và há hốc mồm. Ông già Nô-en nhẹ nhàng bịt miệng nó. Ông khe khẽ nói:

– Đừng sợ cứng! Ta là ông già Nô-en đây mà.

Tiếng nói của ông già mơ hồ như một khúc nhạc thần tiên. Tiếng nói ấy xoa dịu sự thương đau của loài người và không làm ai sợ hãi cả. Ông già Nô-en rút bàn tay khỏi miệng con Hương. Con bé thấy ông già thân mật quá. Ông chẳng khác gì ông nội nó. Cái mũi hơi hơi lõ, bộ râu dài

hơn. Chỉ khác có thể. Ông già Nô-en đâu có hình thù quái gở như Hương đã từng ngắm nghía ở các nhà hàng lớn trên phố Tự Do. Nhưng Hương vẫn nghi ngờ. Nó nhỏ nhẹ hỏi:

– Thật ông là ông già Nô-en, hở?

– Ừ, thật cháu ơi! Ông có thể cản cước bọc nhựa của Chúa trời cấp đây. Cháu muốn xem không?

– Thưa ông không.

– Cháu tốt lắm.

– Thưa ông tại sao ông phải có thể cản cước?

Ông già vuốt chùm râu bạc:

– Tại vì có nhiều kẻ vô ngực nhận

đại mình là ông già Nô-en. Bọn lưu manh này làm cho loài người càng ngày càng xa Chúa nên Chúa bắt đắ dĩ phải cấp thẻ căn cước cho ông để tránh sự giả mạo của bọn giả hình.

Ông già Nô-en toan giảng thêm. Song ông nhận ra ngay kẻ đang nghe chuyện ông là một đứa con gái ngoại đạo, học lớp nhì B trường tiểu học Võ Tánh nên ông “tối” lại gấp. Con Hương mím môi nghĩ ngợi. Đoạn nó hỏi:

– Đứa nào bảo ông là con chuột ông có ghét nó không?

– Không, ông không bao giờ ghét ai cả.

– Thế sao anh cháu bảo ông chê con gái?

Ông già Nô-en nhìn sang phía giường Chương Còm, nhả mặt:

– Anh cháu xạo số dzách! Thôi không nói dài dòng mất thì giờ. Ông từ trên trời xuống đây muốn cho cháu một món quà đặc biệt.

Con Hương rổi rít:

– Đâu, đâu hở, ông?

Ông già Nô-en xua tay:

– Cháu nói lớn quá. Khoan rồi ông cho cháu hay. Bây giờ, cháu sang đánh thức anh cháu đi.

Con Hương tung chăn, vén màn bồ đi gọi anh. Hai đứa thì thăm với nhau một lát. Chương Còm bối rối theo em ra chào ông già Nô-en. Không để nó ba hoa

con chích chòe, ông già nói:

– Ông mang lỗi nhiều với các cháu Việt Nam. Vậy năm nay ông tặng hai cháu một món quà phi thường, một món quà mà từ trẻ con đến người lớn trên thế gian này đều mơ ước. Đó là cuộc du lịch ở Hỏa Tinh. Cuộc du lịch vĩ đại của thế kỷ thứ hai mươi. Đừng hỏi lời thôi hãy theo ông mau!

Chương Còm thắc mắc:

– Phải thay quần áo chứ ông?

Ông già Nô-en đáp:

– Khỏi khỏi!

*

Chiếc tắc xi neo sẵn chờ ba người rồ máy phóng nhanh. Mười phút sau họ đã tới phi trường Tân Sơn Nhất, ông già Nô-en dẫn anh em Chương Còm đến chỗ đậu con tàu vũ trụ. Ông mở cửa, bế hai đứa chui tọt vào con tàu. Ông già “đề ma rê”, con tàu vũ trụ từ từ rời mặt đất. Ngồi trong đó, anh em Chương Còm cũng chẳng hiểu nó bay nhanh hay chậm. Ông già Nô-en vỗ vai Chương:

– Cháu nhớ nhé! Mỗi phút chúng ta bay được sáu trăm ngàn cây số. Sang năm 3000 thì tốc độ này không còn giới hạn nữa. Các cháu hãy nhìn trong máy “ra đa”. Chúng ta đã thấy Hỏa Tinh rồi. Chương có thấy vì sao hơi hơi đỏ không cháu?

– Thưa ông có ạ!

– Hỏa Tinh đấy. Nó nhỏ hơn Trái Đất một chút các cháu ạ! Trái Đất quay chung quanh Mặt Trời 300 ngày nhưng Hỏa Tinh phải quay mãi 687 ngày cơ.

– Lâu quá ông nhỉ?

– Ừ.

– Quay nhanh thế nó có chóng mặt không hở, ông?

Ông già Nô-en béo tai con Hương:

– Cháu chóng mặt chớ Hỏa Tinh “chiến” lắm! Các cháu lấy giấy lưng buộc bụng chặt di. Ông cho con tàu xuống phi trường Hỏa Tinh đây. Ông đợi các cháu nhé! Nô đùa với tụi nhãi Hỏa Tinh cho thỏa thuê, lúc nào chán ông chở về nha.

Chương Còm hỏi:

– Tụi nó có biết nói tiếng Việt như ông không?

– Yên chí, chúng nó “cù” mà!

Ông già Nô-en thắng mạnh. Con tàu vũ trụ đứng im trên mặt đất Hỏa Tinh. Ông mở cửa, bế hai đứa trẻ Việt Nam xuống. Anh em Chương Còm quá đỗi ngạc nhiên. Chúng nó không tưởng tượng nổi bọn trẻ con Hỏa Tinh đã lũ lượt ra phi trường đón tiếp chúng nó.

Sau những nghi lễ xã giao quốc tế, anh em Chương Còm được mời về gia đình ông Mác-sơ trú chân. Ông bà Mác-sơ có hai đứa con, một trai, một gái. Thằng Mác-tàng bằng tuổi Chương Còm - Con Mác-bộ hơn Hương sáu tháng.

Mác-tàng và Mác-bộ nói tiếng Việt rất giỏi. Chỉ hơi chê một chút là chúng

nó cứ lẫn lộn n với l. Anh em Chương Còm ngồi trong phòng khách bài trí hết sức sang trọng và lạ lùng. Những đồ vật của ông Mác-sơ, anh em Chương Còm chưa hề trông thấy ở quê hương chúng nó. Hai anh em nó như sống trong ảo cảnh. Một lát, anh em Mác-tàng đi guốc máy tự động bay vào phòng.

Mác-tàng bắt tay Chương Còm. Nó tự thiệu:

– Tôi nà Mác-tàng, con bé lầy nà em tôi, tên nó nà Mác-bộ.

Chương Còm đứng dậy đáp lễ:

– Tôi là Vũ Nguyễn Thiên Chương tức Chương Còm, em gái tôi đây là Vũ Nguyễn Thiện Hương, con của ông Vũ Mộng Long ở nhà số 215D/17 Chi Lăng, Phú Nhuận Việt Nam.

Mác-tàng nghe cười hểnh hếch.

– Các bạn nên đây chắc vui năm nhĩ?

Chương Còm sửa, gáy Mác-tàng:

– Dạ, vui năm năm ạ!

Mác-tàng tưởng “bỏ” khoe khoang:

– Ở Hỏa Tinh của chúng tôi, muốn đi từ phi trường về nhà, chúng tôi khỏi cần xài tắc xi. Chúng tôi có hai cách một nà đi siêu guốc tự động, hai nà ngồi trên chiếc siêu trực thăng tự động do vô tuyến truyền hình điều khiển. Như thế, chỉ mất có vài giây, chả no kẹt đường.

Mác-tàng rút chiếc guốc siêu tự động cho Chương Còm xem, Chương Còm xuýt xoa:

– Các bạn tiến bộ quá cỡ!

– Chúng tôi đã có bao nhiêu thế kỷ văn minh trước những kẻ náng giềng đáng thương hại. Ô, chúng tôi sẽ nằm các bạn sung sướng! Ở đây, tất cả đều nà siêu điện khí, siêu điện tử, siêu nguyên tử, siêu âm. Đời sống, thực phẩm, học vấn, du lịch, giải trí, trò chơi, đồ chơi...

Con Hương có vẻ sôi tiết. Nó “kê” Mác-tàng:

– Thế bạn có siêu sắc thuốc không?

Chương Còm nháy mắt khuyên em đừng gây sự. Mác-tàng say sưa khoe, bắt kẻ bị “kê” tử đứng vào mồm. Nó hơi sừng sờ, nhưng Chương Còm đã vuốt ve vội:

– Các bạn tiến bộ quá cỡ!

– Các bạn cũng chưa biết những thứ ống nhòm siêu quang học của chúng tôi. Ống nhòm này cho phép chúng tôi nhìn rõ tất cả mọi sự vật diễn biến trên tất cả mọi hành tinh vây quanh chúng tôi Những chiếc ống noa siêu âm thanh, phát minh mới nhất trong mùa. Nhờ những ống noa này, chúng tôi nghe được tất cả mọi tiếng lói, mọi giọng hát cách xa hàng ngàn cây số. Những chiếc máy siêu ghi âm của chúng tôi có khả năng lắng dịch tất cả mọi thổ ngữ trong vũ trụ sang tiếng lược Hỏa Tinh.

Mác-tàng ngừng lại giây lát, gật đầu hươu hươu tự đắc:

– Thí dụ tiếng Việt Lam của các bạn. Tiếng lược Việt Lam hay thật, hay nhất thế giới.

Con Mác-bộ tự nãy câm như hến, giờ mới tiếp lời anh:

– Chúng tôi có những chiếc máy siêu vi âm cảm thụ, nhờ đó mà chúng tôi bắt được mọi điệu hát tân tiến nhất của trời đất.

Con Hương xỏ ngọt:

– Chắc bạn biết hát vọng cổ?

Mác-bộ thành thật nói:

– Tôi ghét vọng cổ lắm bạn à.

– Thế bạn thích gì?

– Tôi thích nghe ban A.V.T.

Anh em Chương Còm thật bối rối trước sự kiêu ngạo, phách lối của hai đứa ranh con Hỏa Tinh. Chúng nó tưởng

xứ sở của chúng nó tiến bộ tuyệt vời là chúng nó có quyền coi thiên hạ hơn rác. Cái giọng của anh em Mác-tàng hỗn quá, thiếu cảm tình nữa. Chương Còm đang định trở tài vật hạ Mác-tàng cho hết làm tàng thì con Hương đã nhanh nhẩu hỏi:

– Thế Giáng Sinh? Giáng Sinh trên này có gì lạ?

Mác-tàng và Mác-bộ lo lắng, trợn trừng con mắt:

– Giáng Sinh? Giáng Sinh lào?

– Giáng Sinh ấy mà...

Mác-tàng lúng túng:

– Các bạn nói Giáng Sinh lào, tôi không hiểu.

Anh em Chương Còm kinh ngạc nhìn hai đứa Hỏa Tinh:

– Ngày 25 tháng 12 đối với các bạn như mọi ngày khác, hở? Nó giống ngày 14 tháng 6 hay ngày 1 tháng 11 thôi à?

Mác-bộ ấp úng:

– Phải... phải... tại sao?

Chương Còm nháy em, Con Hương hiểu ý anh, tấn công:

– Các bạn không có hang đá và tượng Chúa hài đồng, hở?

– Không.

– Tượng siêu nguyên tử cũng không, hở?

– Không.

– Các bạn không có đèn ông sao thấp nển, không có cảnh thông chẳng chịt những ngọn đèn nhỏ, hở?

– Không.

– Các bạn không có những hồi chuông inh ỏi và ông sao Mai lấp lánh trên nền trời, hở?

– Không.

– Thế ông già Nô-en?

Mác-tàng chớp mắt:

– Ông già Lô en nà ai?

Hương cầu cứu anh. Tên học sinh đệ thất liền thi thố tài học:

– Ông già Nô-en tức là Xén-tơ Cờ-lo. Hàng năm, cứ đúng đêm 24 tháng 12,

ông chui ống khói xuống đem quà cho trẻ con chơi. Chính ông ta chở con tàu vũ trụ đưa anh em tôi lên đây.

Mác-bộ buột miệng:

– Thích nhỉ?

Chương Còm hứng chí kể lia lịa:

– Ủ, thích lắm. Anh em tôi không có đạo mà còn thích nữa là. Nếu các bạn quen với trẻ con theo đạo thiên Chúa, chúng nó sẽ tả cho các hạn nghe những tiếng nói vui vẻ buổi sáng ngày 25, những ngọn nến nhỏ của cây Giáng Sinh, bữa tiệc lớn, những bà mẹ kể chuyện Chúa, những chiếc bánh ngọt đầy bơ...

Anh em thằng Mác-tàng nghe hai đứa trẻ kể chuyện Trái đất say mê không thể tả. Đó là phép màu nhiệm của

Giáng Sinh. Đã 1963 năm rồi, đây là năm đầu tiên, hai đứa trẻ Hỏa Tinh tự phụ, kiêu hãnh tất cả những thứ chúng có, kiêu hãnh tất cả những điều chúng biết, chăm chú nghe Chương Còm nói chuyện Giáng Sinh:

– Ngày 25 tháng 12, Chúa ra đời hử, bạn Chương?

– Phải, Chúa ra đời để trẻ con chúng ta có đồ chơi sinh nhật.

Hai đứa trẻ Hỏa Tinh bắt đầu khóc. Nước mắt của chúng làm tiêu tan sự ghét bỏ của anh em Chương Còm. Con Hương thương hại chúng nó. Mác-bộ thút thít:

– Mọi thứ siêu chúng tôi có cả mà không có Giáng Sinh, coi như chả có gì ráo rọi.

Chương an ủi:

– Nếu các bạn muốn hưởng lễ Giáng Sinh, sẵn có con tàu vũ trụ của ông già Nô-en, anh em tôi mời các bạn xuống nhà chúng tôi chơi.

Dĩ nhiên Mác-tàng và Mác-bộ bằng lòng.

✱

Năm nay trên hè phố Sài Gòn, tối ngày 24 tháng 12 có hai đứa trẻ, một trai, một gái rất ngộ nghĩnh, chen vai chích cánh tới nhà thờ Đức Bà. Ai có gặp anh em nó đừng nhìn lâu, mà chúng nó mắc cỡ. Hai đứa trẻ này đáng được thương xót vì chúng nó trót sinh lầm ở xứ sở quá văn minh kỹ thuật.

Chúa đã ủy thác cho anh em thằng Chương Còm mang quà của Ngài lên Hỏa Tinh tặng chúng nó.

(Noel 1965)

GIÁNG SINH Ở MỘT LÀNG NHỎ MIỀN ĐỒNG THÁP

Năm 1958, áo cơm đưa đẩy tôi về miền Tây. Đói, đầu gối phải bò. Và tôi đã bắt đầu gối tôi phải bò mãi về làng Mỹ Lương, thánh địa Hòa Hảo, nơi ra đời của vĩ nhân Huỳnh Phú Sổ, dạy ở ngôi trường trung học bán công mà học trò, hầu hết đều bằng tuổi tôi. Mỹ Lương buồn lắm. Vào những ngày mười tư, mười rằm và ba mươi, mồng một chợ

búa chỉ bán rau cỏ, tương chao, tàu vị yếu. Quán nước trần xì cà phê đen. Điềm tâm bằng dầu cháo quẩy. Không thịt cá những ngày đó. Là kẻ tội lỗi từ thuở lọt lòng, dầu ăn chay trường cũng khó sạch tội, nên khi thánh địa ăn chay, đọc kinh, nghe lời giảng của Đức Thầy, tôi bèn làm những chuyến... sang sông.

Con sông nhỏ có thể đưa ghe, tàu sang tận Cao Miên nhưng chỉ đưa tôi qua Tân Huê bằng chiếc đò máy. Cách một dòng sông bên này là thánh địa Hòa Hảo, bên kia là... lung tung beng. Một xóm đạo nhỏ với ngôi nhà thờ bé và vị linh mục kéo vĩ cầm. Lại chỉ khoái chơi nhạc kháng chiến! Tôi có nhiều học trò bên Tân Huê. Và tôi thường mò sang ăn mận vào dịp Mỹ Lương ăn chay. Tôi quen với linh mục khoái nói chuyện bưng biễn hơn là nói chuyện Chúa, ở Tân Huê. Nhà

thờ thiếu cái đàn “Harmonium”, thiếu ban hát lễ, thiếu nhô con áo đỏ giúp lễ, thiếu những chuyên viên quỳ, thiếu luôn bánh thánh và... nước phép. Cha sở – tạm gọi thế – kéo vĩ cầm buồn cười vỡ bụng. Ngài lười “vibrer”. Ngài cứ đưa cái “archet” lên xuống cả những nốt ngân. Nhưng con chiên của ngài xứng đáng được Chúa thương xót nhất nếu Chúa biết ngót mười lăm năm trời, họ đã sống trong nỗi hãi hùng, lép vế, buổi tối. Mà vẫn phụng thờ Chúa, vẫn tin ngày nhắm mắt được gặp Chúa ở trên trời, vẫn làm sáng danh Chúa.

Giáng Sinh những năm trước, tôi không biết ở đây, ở cái xóm đạo nhỏ bé của làng Tân Huê thuộc miền Đồng Tháp, cái đám giáo dân tổ chức đón mừng Chúa Hai Đồng ra đời ra sao, nhưng năm nay, hang đá tại nhà cô út lớn gấp

ba hang đá của nhà thờ. Tôi thấy một điều lạ. Chúa ở thật xa, Cha ở thật gần, đám con chiên hèn mọn của Chúa chỉ theo Chúa. Có lẽ, cha sở mãi lo chuyện bưng biền, quên phụng vụ Chúa, quên an ủi đám con chiên lạc lõng, bị kìm kẹp giữa miền hắt hủi như những tội đồ. Cô út là chị thằng Lễ, học trò lớp đệ thất. Cô mở tiệm may bên Tân Châu. Mọi năm, cô không về Tân Huệ mừng Chúa giáng sinh đâu. Ở Tân Châu vui hơn. Nhà thờ lớn hơn. Tiếng chuông inh ỏi hơn. Lời ca vút cao hơn. Giáng sinh năm nay, cô út mừng Chúa ra đời ở quê nhà. Chắc tại thằng Lễ nói có tôi dự tiệc nửa đêm ở nhà nó. Tôi không phải là công giáo. Gần Giáng Sinh, tôi dạy tới bài Christmas trong cuốn *Anglais Vivant* của Fialip Carpentier. Bài này và hai bài kế tiếp đều nói về Giáng Sinh, thời tiết trong ngày Giáng Sinh với ông Santa Claus. Thằng

Lễ tưởng tôi khoái “đạo” của nó lắm nên năn nỉ mời tôi sang Tân Huệ. Tôi nhận lời ngay.

Buổi chiều hôm 24, nhà thằng Lễ rộn rã mà nếu Chúa biết. Ngài sẽ cảm động vô cùng. Cái cổng chào đã dựng xong ở ngõ từ sáng. Trên nền lá dừa chẻ nhỏ, cắt ngắn là hàng chữ cắt ráp tỉ mỉ của Lễ “Mừng Chúa Giáng Sinh”. Chiếc đèn ông sao treo ở giữa. Rất đông bà con thân thuộc của gia đình Lễ tới tô điểm hang đá và trang hoàng nhà cửa. Cuối sân, cô út đang sửa soạn bếp quay một cặp ngỗng. Mọi người hầu như quên nhà thờ, quên cha sở, quên cả nỗi cay đắng trải dài nhiều năm tháng. Họ ăn mặc chỉnh tề. Niềm hân hoan hiện rõ. Càng thăm đậm oan khiên, tủi cực họ càng tin rằng Chúa không bỏ họ như cha sở. Chúa sẽ đến với họ. Chúa đã quên họ từ

bao nhiêu năm nay. Chúa phải đến đêm nay. Chỉ cần Chúa đến giây lát. Chỉ cần Chúa hiểu họ không bao giờ quên Chúa và lời dạy của Chúa.

Đêm xuống dần. Gió sông lùa lên tăng thêm cái lạnh dễ yêu. Tôi bảo Lễ chở xe gắn máy đưa tôi đến nhà thờ. Nhà thờ ở gần bến đò. Vắng như bến đò. Có một giáo đường nào im bóng hơn giáo đường này, vào đêm Chúa giáng sinh? Hai chúng tôi trở về. Những chiếc đèn ông sao thấp sáng một vùng quê hương u tối. Mọi người quỳ trước hang đá cầu nguyện và suy tôn Chúa cao cả. Mùi hoa Huệ thơm nhẹ. Hoa Huệ chỉ thơm khi gần khói hương hay gần ánh đèn cây. Mùi thịt ngỗng quay thơm lừng. Nhưng tôi còn ngửi được một mùi thơm thần thánh toát ra từ những tâm hồn ngoan đạo của đám con chiên côi cút đang kính

cẩn nguyện cầu trước Chúa của họ. Tôi tự hỏi ngoài nhà thờ Lễ, còn nơi nào đón mừng Chúa giáng sinh bằng nghi thức ở nhà thờ Lễ. Nghi thức! Không, không nghi thức đâu. Đó là sự tôn kính tuyệt đối. Đó là ý muốn của Chúa. Chúa cũng giản dị. Chúa ghét nghi thức. Chúa giáng sinh không phải vì nghi thức, cho nghi thức. Mà vì nỗi cùng khổ của loài người, cho loài người biết thương yêu nhau.

Gần nửa đêm, tiếng cầu nguyện lớn thêm, lan tỏa. Và khi tiếng chuông buồn tẻ từ giáo đường vọng tới, mọi người mừng vui cuống quýt. Chúa đã ra đời. Chúa đã ra đời cách đây 1958 năm, ra đời ở một nơi thấp hèn hơn nhà thờ Lễ. Người ta bỗng thấy thiếu một cái gì. Ba thằng Lễ giục tôi:

– Thầy Long, thầy có biết hát thánh ca không?

Phải thú thật là tôi xúc động ghê gớm. Tôi gật đầu. Và tôi run giọng hát

– Silent night, Holly night, all is calm, all is bright...

Tôi hát tới đó, dừng lại ngay và nói:

– Quý vị cần hát một bài mừng Chúa giáng sinh với tôi.

Và tôi dạy họ hát bài “Đêm đông lạnh lẽo Chúa sinh ra đời...”

Như thế được hưởng ân điển của Chúa, họ thuộc rất nhanh. Lát sau, tiếng hát vút lên:

Chúa sinh ra đời Năm trong hang đá

nơi máng lừa Trong hang Bê Lem ánh sáng tỏa lan từng bùng Nghe trên không trung Tiếng hát thiên thần vang lừng ...

Ôi Chúa thiên tòa giáng sinh thấp hèn.

Tiếng hát lắng lại. Mọi người ngược nhìn bầu trời. Cả tôi nữa. Tôi thấy một vì sao lung linh. Và tôi còn mơ hồ thấy một vì sao rơi từ từ xuống thẳng nhà thẳng Lễ. Chúa đấy. Ngài đã đoái hoài đến con chiên có cái hiện tại hẩm hiu như dĩ vãng của Ngài, ở Tân Huế năm ấy.

Mười ba năm đằng đằng, tôi không có dịp trở về thăm làng Tân Huế. Chiến tranh đã qua đấy chưa? Giáo đường đã sụp đổ chưa? Cha sở đã bỏ con chiên chưa? Đám con chiên ngoan đạo bây giờ ra sao? Dù chiến tranh đã qua Tân Huế,

dù cha sở bận hạc nội mây ngàn, tôi vẫn tin Giáng Sinh năm nay nhà thằng Lễ còn hang đá, còn đèn ông sao, còn lời nguyện cầu, còn hát thánh ca. Có thể thằng Lễ đã chết trận. Không sao cả, miễn là, từ cái sân đất khô cằn của nhà nó, người ta còn dựng nổi cái hang đá. Cho niềm tin.

(15-12-71)

MÁNG CỎ CỦA CU TÝ

Cu Tý học trường Lasan Taberd từ lớp hai. Và ngay từ lớp hai, cu Tý đã được các sư huynh dạy giáo lý. Tâm hồn tuổi thơ là tâm hồn thánh. Tâm hồn ấy học những lời thánh thiện thì nhớ mãi và chỉ muốn làm những điều Chúa khuyên răn. Bố cu Tý không theo tôn giáo nào. Ông tự cho mình sung sướng và thích nói: “Hồn lưu lạc thờ chưa riêng một Chúa”. Nhưng ông đã không thích cu Tý để hồn nó lưu lạc. Trẻ con cần thiết có niềm tin. Chúa bảo mọi người

là anh em, mọi người phải thương yêu nhau, mọi người làm việc lành, tránh điều dữ. Cu Tý tuân lời Chúa và rất buồn bã nếu bố cu Tý cứ đi đánh bài. Cu Tý nghĩ rằng bố thua thì mẹ khổ, bố thắng thì mẹ những đứa trẻ khác khổ. Gây khổ cho người ta là phạm tội. Hễ ai phạm tội, chết sẽ bị xuống địa ngục. Cu Tý tưởng tượng ra một địa ngục toàn lũ quỷ độc ác sẽ đánh đập bố. Đôi bạn bố vui vẻ, cu Tý hỏi bố những câu hát liên hệ tới Chúa, bố trả lời tử tế, cu Tý quả quyết bố sẽ lên thiên đường.

– Bố ơi, tại sao Chúa thiên tòa lại giáng sinh thấp hèn?

– Vì Chúa sinh ra đời ở máng lừa. Chúa không được đặt trên một chiếc nôi êm ái. Chúa không được bú sữa Guigoz. Bấy giờ nhằm mùa đông, trời đầy tuyết.

Con biết tuyết chưa? Giống lớp bông mỏng trong ngăn đá tủ lạnh và lạnh như đá.

– Ai đã sưởi ấm Chúa?

– Những vì sao trên trời. Đó là mắt của Thượng Đế.

– Ai đã nuôi Chúa?

– Đức Mẹ.

– Nuôi bằng gì?

– Tình thương. Tất cả những bà mẹ đều nuôi con bằng tình thương. Ai được nuôi bằng tình thương, lớn lên sẽ biết thương yêu ông bà, cha mẹ, họ hàng, bạn bè, người tàn tật, người gặp hoạn nạn, người giúp việc và cả trâu bò, lợn

gà, chim muông... Và biết tha thứ mọi người, tha thứ cả kẻ định giết mình.

– Rồi Chúa có đi học không?

– Bố không thấy nói trong kinh Cựu Ước.

– Kinh Cựu Ước là gì?

– Là sách viết truyện cuộc đời Chúa. Để bố nói tiếp: Chúa là con nhà nghèo. Người ta thường đối xử không tốt với những người nghèo. Chắc thuở bằng tuổi con, Chúa cũng đi học và bị bạc đãi. Nên Chúa mới phó thác cho các sư huynh, các nữ tu lo việc giáo dục cả trẻ con có đạo lẫn ngoại đạo và làm cho trẻ con bình đẳng bằng cách mặc đồng phục. Ở sân trường, Chúa muốn thế, trẻ con nhìn bạn bè mình giống mình thì chúng

không tủi thân, không buồn bã. Con nên nhớ rằng, Chúa đã có thời thơ ấu nghèo nàn, khổ sở.

– Chúa có chơi đùa không?

– Có.

– Chúa có đánh lộn không?

– Chắc chắn không. Chúa chỉ bị đánh chứ không đánh lại. Nên Chúa dạy: Kẻ nào tát ta má bên trái, ta chìa má bên phải cho nó tát thêm.

– Con là con tát lại liền.

– Vì vậy mới có một Chúa. Ngay cả một số linh mục bị người đời bình phẩm còn hèn học phẩm bình lại người đời, nữa là con.

– Bị bắt nạt, hèn Chúa buồn lắm, bố nhỉ?

– Tuổi thơ của Chúa buồn như tuổi thơ Việt Nam. Chúa không muốn tuổi thơ buồn bã. Chúa muốn tuổi thơ hồn nhiên, sung sướng. Ngày sinh của Chúa đã là ngày vui của trẻ con. Và người vâng lệnh Chúa đem niềm vui đến cho trẻ con trong ngày Giáng Sinh là ông già Nô-en.

– Ông già Nô-en bao nhiêu tuổi

– Một tuổi.

– Bố kỳ quá, ông già mà một tuổi!

– Đó là tuổi vui.

– Bố ơi!

– Oi...

– Có phải Chúa ở khắp mọi nơi, Chúa thương hết mọi người.

– Ừ, Chúa ở khắp mọi nơi nhưng Chúa chỉ thương người thành thật, nghèo khổ. Chúa ghét bọn giàu sang.

– Sao bố biết?

– Cu Tý thấy cái lỗ kim khâu áo rồi chứ?

– Dạ.

– Cu Tý thấy con lạc đà chưa?

– Ở ti vi, bố ạ! Nó to gỗ ghê.

– À, Chúa nói, con lạc đà có thể chui qua cái lỗ kim (vì nó hiền lành thành thật, chịu khó làm việc) nhưng bọn nhà giàu thì khó lên thiên đường (vì ham ăn diện và lo cách bóc lột nhà nghèo).

– Bố tin Chúa ở khắp mọi nơi không?

– Con tin không?

– Tin.

– Vậy bố tin con.

– Chúa đang ở trên đầu con, Chúa đã nghe hết chuyện bố kể về Chúa cho con nghe, bố hén?

– Ừ

– Chúa sẽ thương con.

– Cu Tý sẽ lên thiên đường.

Câu chuyện về Chúa của bố con cu Tý khác hẳn những câu chuyện về Chúa của các linh mục. Và không giống kinh sách. Điều ấy, cu Tý chẳng cần hiểu. Cu

Tý chỉ biết Chúa là chúa tể của muôn loài, muôn vật. Chúa đủ quyền uy, phép Tích. Chúa ở khắp mọi nơi. Chúa thương người nghèo và không ghét người giàu. Chúa thương nhất trẻ con. Thuở thơ ấu, Chúa nghèo hèn, cô đơn. Chúa ra đời ở máng lừa, khóc chào đời trên cỏ khô. Chúa thương người nghèo nên cu Tý thương người nghèo. Cu Tý theo mẹ đi lễ ở nhà thờ thường bỏ vào hộp tiền “cứu giúp người nghèo” mười đồng. Mẹ cu Tý ngoại đạo. Đến nhà thờ nào cũng dâng hoa cung kính Đức Mẹ và xin đủ ân huệ. Cu Tý thì không xin gì. Chỉ mong được lên thiên đường. Đó là những năm tháng cu Tý học lớp hai, lớp ba, lớp tư. Năm nay, cu Tý học lớp năm. Vẫn bé nhỏ, loắt choắt, khờ khạo và có vẻ... nghệ sĩ. Vì có vẻ nghệ sĩ, thành thử, tâm hồn thường đi đá cầu, đá dế, đá cá, quên lời mẹ dặn, bị đánh đòn hoài. Cu Tý bị đánh đòn hay

kêu cầu cứu bố thảm thiết lắm. Nhắc lại, năm nay, cu Tý học lớp năm, đứng hạng bình liên tiếp bốn tháng. Trường của cu Tý tổ chức cuộc thi làm máng cỏ. Sư huynh giám học bảo máng cỏ nào đẹp nhất sẽ được phần thưởng và máng cỏ được bày trong tủ kính ở văn phòng nhà trường. Cu Tý dự cuộc thi liền. Dự thi với niềm tin trúng giải một cách ngây thơ và với hy vọng nhìn máng cỏ của mình bày trong tủ kính và các sư huynh khen giỏi và Chúa mỉm cười triu mến.

Mê Chúa vô cùng nhưng, buổi tối, khi vào giường ngủ, cu Tý quên cầu nguyện. Có lẽ, cu Tý mệt với bài vở. Trường Lasan Taberd bắt trẻ con học thật nhiều. Tiểu học, học buổi chiều, đến trường lúc hai giờ trưa. Tối về thường làm thêm, ít nhất, hai bài toán. Nhiều hôm, cu Tý loay hoay với bài làm ở nhà tới mười một giờ đêm.

Nên vào giường, cu Tý lăn ra ngủ. Hai đứa em của cu Tý chăm chỉ cầu nguyện hơn cả trẻ con có đạo. Con Ki và cu Đốm học trường nữ tu Công giáo. Con Ki cầu nguyện Chúa giúp mẹ ngủ được, hết bệnh, hết càu nhàu. Cu Đốm nghiêng tình thương về bố, cầu nguyện Chúa giúp bố... đánh bài “ăn” và muối đùng đốt chân cu Đốm vì cu Đốm sợ chân có sẹo. Bây giờ mới là mười hai tháng chạp. Miền Nam không có mùa đông. Nhưng tuyết đang rơi trong tâm hồn cu Tý. Hễ hai em cầu nguyện trước giờ ngủ, cu Tý vội bỏ bài vở, vô cầu nguyện với em. Và nó cầu Chúa giúp nó làm cái máng cỏ đẹp nhất. Cu Tý đã nhớ cầu nguyện. Vì cái máng cỏ.

Mỗi ngày, bố cho cu Tý hai chục uống nước. Cu Tý uống chai xá xị mất mười đồng. Từ hôm “ghi tên dự thi” làm

máng cỏ, cu Tý nhịn uống. Cu Tý dành tiền mua “vật liệu” kiến trúc cái máng cỏ đầu tiên trong đời cu Tý. Trước hết là những tấm hình in rô-nê-ô về sự tích Giáng Sinh bán ở nhà sách trong trường. Cu Tý “thanh toán” bài vở rất nhanh để loay hoay tô màu lên hình Chúa và các thánh. Cu Tý hỏi bố cách tô màu. Bố dốt về màu sắc. Cu Tý hỏi mẹ. Cu Tý có cái tật đáng ghét ghê đi. Là làm hỏng cái gì thì ngồi khóc, ngồi khóc. Cu Tý cắt hình bị lem, ngồi khóc. Y như cu Tý làm bài, học bài. Bố cu Tý hỏi han, rõ chuyện phải an ủi:

– Con làm đi làm lại nhiều lần mới đẹp. Giải thưởng thưởng về tay những người kiên nhẫn. Nước chảy đá mòn, cu Tý ạ!

Cu Tý lau nước mắt. Hôm sau, mua về một xấp hình. Cu Tý ngỏ ý nhờ bố mẹ tô màu giúp. Bố nói:

– Bố tô cũng được và sẽ đẹp nhưng con sẽ bớt vinh dự nếu máng cỏ của con trúng giải nhất. Hãy tự con làm một máng cỏ đẹp nhất như tự bố, bố đã làm lấy cuộc đời bố .

– Chúa có giúp con không?

– Con cứ giúp con trước đã, Chúa sẽ giúp sau.

Cu Tý học lớp năm, sắp lên trung học rồi, nên hiểu lời bố. Cu Tý không nhờ vả bố mẹ nữa. Cu Tý thức khuya tô màu hình Chúa và các vị vua từ phương Đông. Hồng. Xé bỏ. Khóc. Nín. Tô hình mới. Cuối cùng cu Tý đã có những tấm hình có chân dán tô màu thật đẹp, cắt thật hay,

cần thiết cho sự trang trí bên trong máng cỏ. Cu Tý hài lòng. Cu Tý cười nói huyền thuyên. Để đền ơn hai em không phá nghịch, cu Tý mua xí muối tặng cu Đốm và đậu phụng da cá tặng con Ki. Đã đến lúc cu Tý lo cái nền máng cỏ. Cu Tý nhờ bố bắc thang leo lên gác xép kiểm miếng gỗ mỏng. Cu Tý lục lọi tung cả gác xép. Bị mẹ cho ăn roi. Mông cu Tý nổi hình con lươn đỏ. Bố vắng nhà không “can thiệp” kịp. Cu Tý dấu chuyện ăn đòn. Chờ bố về, cu Tý tán bố:

– Bố ạ, nhà mình chẳng có miếng gỗ mỏng nào. Đằng sau cái khung ảnh của con là miếng các tôn dây cộm, con lén mẹ gỡ ra làm cái nền máng cỏ được không hả, bố:

– Rồi lấy gì thay thế?

– Dự thi xong con đem về, gỡ ra, lắp vô như cũ.

– Con sẽ trúng giải nhất mà.

Cu Tý ngậy người ra giây lát. Bố xoa đầu cu Tý:

– Thì gỡ đi. Bố nhận tội giùm con.

Cu Tý cười:

– Con chịu nổi năm roi, bố ạ!

Cu Tý tháo miếng các tông sau khung ảnh chụp cu Tý đứng ở bãi biển Vũng Tàu làm cái nền máng cỏ. Cu Tý cuốc bộ lên Tân Định mua giấy bạc làm hang đá, mua cỏ nhuộm nhân tạo làm cỏ máng lừa nơi hang Bê lem. Cu Tý mua cả cây “sa panh” nhỏ xíu lốm đốm tuyết trắng. Cu Tý “sáng tác” thêm cái cột trên nóc

hang đá và cột thêm nhiều cành để máng sao và các thiên thần do cu Tý vẽ và tô màu. Bố cu Tý ngạc nhiên:

– Hang đá và máng cỏ của con lạ thật.

Cu Tý nói:

– Con làm theo bài hát, bố ơi: “Nghe trên không trung, tiếng hát thiên thần vang lừng...”

Bố khen máng cỏ đẹp, mẹ không có ý kiến. Con Ki chê dở ẹt. Cu Đốm bảo máng cỏ sẽ chiếm giải bét ăn bánh tét. Cu Tý buồn lắm. Khi cu Tý bảo mẹ.

– Con sẽ chiếm giải nhất, mẹ ạ!

Mẹ xoa tay:

– Con sẽ chả được cái giải gì đâu.

Cu Tý càng buồn hơn. Và càng buồn thì buổi tối cu Tý cầu Chúa càng lâu hơn. Cu Tý tin tưởng máng cỏ của cu Tý sẽ nhất. Bố đã nói lời Chúa dạy với cu Tý: “Kẻ nào có niềm tin bằng hạt cát sẽ di chuyển được trái núi từ chỗ này qua chỗ khác”. Cu Tý có niềm tin to bằng cái máng cỏ của cu Tý.

Trước ngày đem máng cỏ nộp sư huynh giám học, cu Tý hỏi ý kiến bố:

– Bố nói thật đi, máng cỏ của con xấu lắm phải không bố?

Bố gật đầu:

– Máng cỏ của con không đẹp.

– Con thôi dự thi nhé?

– Con nên đem dự thi. Bố có thể nhờ thợ làm hay đi đặt cho con một cái máng cỏ thật đẹp, thật đắt tiền, thật lộng lẫy; bố cũng có thể làm giúp cho con chiếm giải. Nhưng bố đã nói với con về cuộc đời ấu thơ của Chúa. Chúa đâu có ra đời ở chỗ giàu sang lộng lẫy. Mà Chúa ra đời ở chỗ thấp hèn, ở cái máng cỏ đơn sơ hơn cái máng cỏ của con. Cu Tý, nhà mình không theo đạo Công giáo nhưng mẹ con và các em đều thờ phụng Chúa. Và con đã làm cái máng cỏ đúng ý Chúa nhất. Con đã làm cái máng cỏ bằng tấm lòng của con, bằng cả sự... chịu đòn vọt. Con đã học giáo lý, đã biết Chúa ở khắp mọi nơi. Chúa đã ở nhà ta, đang ở nhà ta. Chúa đã nghe bố con mình nói về Chúa, đã theo dõi con làm cái máng cỏ kỷ niệm sinh nhật Chúa, đã thấy con khóc khi tô màu hình Chúa, đã thấy con cười khi cắt hình Chúa, đã thấy con bị

đòn đau vì tâm hồn con để hết vào cái máng cỏ. Cuối cùng, Chúa thấy một điều làm Chúa sung sướng là, đứa trẻ ngoại đạo làm cái máng cỏ đơn sơ tặng Chúa, đồng thời, nó biết làm sáng danh Chúa. Và bố tin chắc cái máng cỏ của con sẽ chiếm giải nhất. Chúa phát giải cho con.

Cu Tý mở tròn mắt, há hốc miệng nghe bố nó. Cu Tý ngồi bất động. Tâm hồn cu Tý bay lên trời cùng với chiếc máng cỏ. Tâm hồn cu Tý gặp thiên thần. Và các thiên thần dẫn cu Tý mang quà sinh nhật dâng lên Chúa. Chúa xúc động. Chúa khóc...

(13-12-1972)

CHÚA KHÔNG ĐẾN NGÔI NHÀ THỜ ĐÓ

Ngài là linh mục không có nhà thờ. Như đại đức không có chùa, như người cày không có ruộng. Ngài lại không thích hạc nội mây ngàn và càng không thích giăng kinh thu môn đệ. Người ta bảo ngài thiếu tinh thần thi đua xây cất giáo đường. Ngài đã cười. Và, thay vì biện bạch mất công, ngài dùng một danh ngôn của một vị Hồng y trả lời tất cả: “Nếu phải chọn, hoặc dựng một giáo đường, hoặc xuất bản một nhật

báo, tôi sẽ xuất bản nhật báo.” Và ngài làm theo lời vị Hồng y. Dù sống đạo giữa đời hay sống đời giữa đạo, ngài vẫn chỉ là một người có số phận và chịu sự an bài của Thượng đế. Nghĩa rằng, được cái nọ, mất cái kia.

Ngài không có nhà thờ thì ngài đành xin làm lễ nhờ ở nhà thờ khác. Như nông dân mượn ruộng của điền chủ. Tôi là phóng viên nhật báo do ngài làm chủ nhiệm nên thường dự những buổi lễ của ngài. Ngắm ngài nghiêm trang dưới chân Chúa hay tặng bánh Thánh con chiên hay nghe xưng tội, tôi lại nhớ ngài ngồi im lặng ở bàn viết tòa soạn, tìm chữ nghĩa đọc địa nhất để nghị luận tội lỗi của loài người. Và tôi tự hỏi ngài sẽ xưng tội với ai. Những vị linh mục công kích thiên hạ, xúi dục tuổi trẻ phá phách, xách động con chiên xuống đường, chiếm đất công

hữu đũa nhà dân nghèo sẽ xưng tội với ai. Hẳn có ngày họ sẽ chịu sự phán xét khắt khe của Chúa. Bởi vì, Chúa dạy gây tình thương yêu, họ đã tạo nên thù hận. Bởi vì, Chúa bảo bọn nhà giàu khó lên nước Thiên Đàng, họ đã là chủ trường cá mập, chủ cơ sở ăn lột bóc lột công nhân, chủ ngân hàng cho vay ăn lãi. Vị linh mục của tôi, chắc chắn, sẽ về nước Thiên Đàng bằng chuyến tàu chót. Nghị luận tội lỗi của bọn giả hình là đưa chúng về đường thiện, là giải thoát chúng. Bọn giả hình năm 20 hay năm 1970 đều giống nhau. Chúa đã chĩa nặng lời mắng bọn giả hình đó ư?

Tuy thế, vị linh mục của tôi vẫn cần có một ngôi nhà thờ riêng. Người ta chờ nhật báo của ngài bán chạy, người ta chờ cơ sở ăn lột của ngài đông khách, sẽ tính chuyện. Và người ta mua cái vi-la

của ông Tây lai già đứng trước tòa báo. Để chuẩn bị “hữu sản hóa” cho ngài. Để ngài khỏi bị đi làm lễ nhờ mỗi sáng chúa nhật. Tôi không được chứng kiến lễ đặt viên gạch đầu tiên. Tại tôi nghĩ việc quá sớm. Ở xa, tôi nghe nói vị linh mục của tôi đã có nhà thờ vào dịp chính phủ ban hành luật người cày có ruộng.

Tôi trở lại nơi cũ như một thân chủ của cơ sở ăn lột của vị linh mục chủ nhiệm của tôi. Báo của ngài đã đình bản. Ngài không có mặt thường xuyên ở văn phòng của ngài đã đành, ngài còn không có mặt thường xuyên ở nhà thờ riêng của ngài. Phải vì giáo đường chỉ là căn nhà cũ của ông Tây lai sửa chữa chút đỉnh? Hay phải vì đám con chiên trung thành nhất của ngài chỉ là lũ buôn bán Thần Thánh? Chỗ tôi ngồi làm việc, hàng ngày, đằng sau nhà thờ. Như từ phòng khách

ra phòng ăn. Trong phạm vi giáo đường, sát cạnh nơi người ta kể Phúc Âm mỗi tối, là cái trường mẫu giáo. Cách bàn giấy của tôi năm thước là cầu tiểu. Học trò đã tự do phóng uế. Mùi khai nồng nặc. Chiều thứ bảy, người ta bơm nước rửa sạch sẽ cầu tiểu. Vì sang Chúa nhật có “cha xuống làm lễ”. Cha, vị linh mục của tôi, làm lễ sáng chủ nhật thì sáng thứ hai bàn giấy của tôi bị lục bữa bãi bởi các đồng tử ham nghịch ngợm. Điều đó tôi rất thú vị. Tuổi thơ không biết nghịch là tuổi thơ ồm yếu. Đáng buồn. Điều tôi thú vị hơn là chiếc áo thầy tu của vị linh mục đã treo ở văn phòng tôi rất đều đặn, mỗi sáng thứ hai. Ngài chỉ mặc áo dòng sáng chủ nhật để làm lễ. Sáu ngày trong tuần, ngài mặc y phục thể nhân đạo phổ, y phục thể thao đánh quần vợt... Tôi yêu ngài bởi tâm hồn đạo của ngài chứ không bởi hình thức tu hành. Ngài cũng

hiếu thế. Và ngài đã ngạc nhiên thấy tôi đọc Thánh kinh một cách say mê. Chúng tôi thường bàn về kinh Cựu ước. Và tôi nói:

– Cựu ước kinh như truyện phòng thân. Có phải Moise viết? Nếu vậy Moise đã làm mất người trong Chúa. Chúa rất người. Chúa đậm xa lạ. Chúa gần gũi chúng ta. Nhất định Chúa đã là người. Cha có đọc bộ Lịch sử nhân loại của Will Duran không? Đoạn viết về Đức Phật, Will Duran mạt sát thậm tệ bọn đời sau đã thần thánh hóa vĩ nhân, đã làm mất hẳn tâm hồn người huyền diệu của vĩ nhân.

Linh mục cười:

– Nói nữa đi!

Tôi hỏi:

– Cha không giận chứ?

Linh mục đáp:

– Chẳng có gì vui hơn được nghe chuyện đạo của người ngoại đạo. Và người ngoại đạo lại là anh, một kẻ hoang đàng...

Tôi nói tiếp:

– Ở Tân ước, Chúa dạy mọi người đều là anh em. Thế mà ở Cựu ước, Chúa lại sai anh chàng Samson dùng sức khỏe vô địch của mình xô đổ cái cột đá sát hại cả một làng là nghĩa gì? Chúa chê lũ giả hình, ghét bọn Pharisen nhưng Chúa đâu có thù hận ai?

Linh mục gật gù:

– Nhiều chỗ anh chưa rõ. Nhưng

anh chịu đọc Thánh kinh là quý rồi.

Tôi hỏi:

– Quý ở nơi nào?

Linh mục đáp:

– Ở nơi chúng tôi có khá đông đạo hữu chỉ biết cầu Chúa ban ân huệ.

Tôi lại hỏi:

– Cha có đọc Nam Hoa kinh?

Linh mục đáp:

– Có.

Tôi nói:

– Thưa cha, cụ Trang mấy nghìn năm cũ bảo, đại ý, người xưa chết rồi, vả lại,

lời người xưa chỉ đúng khi áp dụng vào việc đời xưa, cha nghĩ sao?

Linh mục trả lời:

– Chúng tôi đã có Cộng đồng Vatican II.

À, chúng tôi đã nói chuyện thật cởi mở. Linh mục kiên nhẫn nghe một gã ngu dốt xâm phạm vào sở trường của mình, mà không hờn giận. Mà không xua đuổi. Cho nên tôi mới tin rằng ngài thật lòng, phụng vụ Chúa và muốn con chiên của ngài thật lòng như ngài. Chúa không ưa bọn giả hình. Chúa không ưa cả bọn giả hình quỳ dưới chân Chúa, bọn sáu ngày gây tội lỗi để chủ nhật xưng tội. Do đó, ngôi nhà thờ người ta xây dựng có toan tính và cốt làm vui lòng ngài, ngài đã chẳng vừa lòng. Trước hết, kẻ chuyên

đọc kinh Phúc Âm là một tay biển lận. Ông này đã sửa chữa hóa đơn chi thu, đã ăn gian tiền lương của ngài, đã mua cái Harmonium cũ rích trả giá cao hơn cái đàn mới, đã pha thêm nước đường vô rượu lễ, đã mua bánh men thay bánh thánh. Vân vân. Đám phục dịch nhà thờ chuyên lấy báo mới cho mượn và trả báo cũ về. Một vị có công lao nhất thì sử dụng nhà thờ ngót nửa tháng đọc kinh cầu hồn cho bố mẹ bị chết lụt ngoài Bắc. Vị này mắc máy phóng thanh khắp ấp, kinh cầu thu bằng nhựa, vắn suốt ngày. Vị linh mục của tôi chán nản, tâm sự riêng với tôi:

– Nó lợi dụng nhà thờ. Nó tưởng ông thân sinh của nó là cha già dân tộc. Nó làm thiên hạ ghét cha ghét Chúa.

Tôi biết rõ về bọn lợi dụng nhà thờ. Nhất là bọn lợi dụng nhà thờ riêng của vị linh mục của tôi. Cuối cùng, vì kẻ biển lận đọc kinh Phúc Âm và cầu hôn cho bố mẹ người có công tu sửa nhà thờ rỗng rã nửa tháng nên nhà thờ, đúng nghĩa, là nhà thờ riêng của cơ sở ẩn loát. Nhưng nhân công không thích cầu nguyện ở đây. Họ mất công đến nhà thờ khác. Còn lại là bà con, gia đình các “chức sắc” của cơ sở ẩn loát. Vị linh mục chỉ tới làm lễ sáng Chúa nhật, vì vậy.

Những hôm đang viết bài bị “bí”, tôi thường vào nhà thờ ngồi suy nghĩ. Tôi ngắm Chúa Cứu Thế gắn trên tường và ngỡ đang nhìn rõ từng giọt máu ứa ra từ những nơi Ngài bị đóng đinh chịu tội. Ở kia, khuôn mặt rực rỡ của Ngài sao không tươi vui như hạnh phúc của loài người, như ở những giáo đường khác?

Mà có vẻ phiền muộn. Chắc Ngài ngó xuống chiếc chén mạ bạc dâng rượu lễ đầy bụi bặm. Chắc Ngài ngó xuống chiếc chuông đồng nổi teng. Cái Ngài ngó xuống chỗ đọc kinh Phúc Âm. Và, Ngài chưa quay lại nên chưa ngó xuống cái bàn nhỏ kê gần bàn giấy của tôi. Ở đó, có hai chai nước. Một chai khô queo dán miếng bìa trắng viết hai chữ nước phép. Một chai còn chút nước đầy cung quăng, cũng dán miếng bìa trắng viết ba chữ Nước rửa tội! Hai cái chai đó vẫn bất di bất dịch trên chiếc bàn nhỏ. Có lẽ, vỏ chai bây giờ đóng đầy bụi. Vị linh mục của tôi thở dài:

– Chúng nó giả dối!

Tôi không hiểu sao ngài chấp nhận sự giả dối ấy.

Năm nay người ta sửa soạn mừng Chúa Giáng Sinh tại ngôi nhà thờ tôi vừa kể. Người ta đánh bóng chiếc chén bằng bạc dâng rượu lễ, chiếc chuông đồng, sơn quét bên trong, bên ngoài nhà thờ. Người ta dựng cổng chào, kết hoa, giăng đèn. Người ta lại vừa thay chiếc chuông lớn hơn. Nhưng người ta quên hai chai nước phép, nước rửa tội. Ông chuyên viên đọc kinh Phúc Âm thì biến lộn gấp ba năm ngoái. Ông đóng góp công đức nhiều vào việc trùng tu giáo đường mới từ khám Chí Hòa ra. Tất cả đều hy vọng mùa Giáng Sinh này Chúa sẽ ban ơn thật nồng hậu. Nhưng mọi người đã mỗi mắt trông đợi vị linh mục xuống làm lễ. Mãi tới nửa đêm Giáng, linh mục vẫn biệt tăm. Đi tìm Ngài khắp nơi, không thấy. Và đám con chiên thích riêng biệt không chịu hòa đồng có dịp suy ngẫm trầm lặng trong đêm thánh thành phố.

Lúc đó, cha của họ, linh mục của tôi, đang làm lễ ở một ngôi nhà thờ còn ngập nước lụt ở miền Trung. Thánh lễ vô cùng đơn sơ. Tôi tưởng tượng thế. Và tôi mơ hồ nghe tiếng cầu nguyện của những con chiên chân thành nhất, đáng thương xót nhất của Chúa. Những bước chân đạp nước lạnh kính cẩn gửi lời mừng Chúa giáng sinh. Những hơi thở làm ấm một vùng cóng buốt. Một ánh lửa từ trời cao rớt xuống. A men. Chúa đã đến nơi đây. Chúa không đến ngôi nhà thờ riêng của vị linh mục của tôi. Chẳng bao giờ sai cả, Chúa chỉ đến với niềm tin còn nguyên vẹn sau những đọa đầy, cơ cực.

(Tháng 12-1973)

NỖI BUỒN KHI QUA DÂY CHU-PAO

Chiếc Jeep chở năm người: Đinh Cường, trung úy Quỳnh, trung úy Quân, Mai Thảo và tôi. Đinh Cường mang tranh từ Huế về Pleiku triển lãm. Mai Thảo và tôi ở Sài Gòn lên, Quỳnh và Quân đồn trú tại đây, nơi “gió lạnh mùa mưa”, kinh đô Tây Nguyên mà, có thuở, ông tướng văn nghệ Vĩnh Lộc gọi là đất Cao Châu một cách sảng khoái. Chúng tôi ngỏ ý muốn đi thăm “Kontum kiêu hùng”. Quỳnh và Quân bằng lòng ngay.

Quỳnh thường viết những bài tiểu luận văn học. Quân thì không. Anh là người hùng, nhân vật đang xuất hiện mỗi ngày trên truyện dài Đất máu của Dương Ng-hiễm Mậu.

Trời hôm ấy lất phất mưa. Chín giờ, đường đã mở xong – thực ra đoạn đường Pleiku – Kontum khỏi cần mở và chúng ta có thể đi lại ngày đêm nếu chúng ta thích – Quân cho jeep tới thị xã Pleiku. Con đường thật phẳng phiu, xe lướt như bay. Mưa hắt đầy người chúng tôi. Gió thổi mạnh đến nỗi phải ngừng xe bật lửa châm thuốc. Ngồi cạnh tôi, Quỳnh kể lại chiến trận một năm trước. Tôi nghe bắt rùng mình. Con đường tôi đang đi, họ đã định cắt đứt từng mạch máu. Nhưng không ai cắt đứt nổi những mạch máu chảy về tim chúng ta. Bởi vì, những người nhân danh Tình Người chiến đấu đã tình

nguyện hy sinh. Để mãi mãi máu chảy về tim. Cảm ơn các anh đã nằm xuống năm ngoài cho năm nay quốc lộ an ninh trăm phần trăm, cho người Pleiku thanh thoi lên thăm Kontum, người Kontum xuống viếng người Pleiku khỏi sợ những viên đạn bắn sể bở ỉ, những trái pháo cổ tình thù hận.

Xe chạy chừng bốn mươi phút; Quỳnh bảo tôi nhìn dãy núi trước mặt. “Chu Pao đó. Nơi ăn bom B52 nhiều nhất chiến trường Việt Nam.” Quân bốt ga dần rồi ép vô bên đường. Tôi nháy xuống xe, phóng mắt quan sát. Chỗ tôi đứng, Quỳnh nói, “Chúng nó nả pháo tung bùng xe cộ của ta. Từ bên kia biên giới, chúng nó âm thầm kéo sang, ngày này, đêm khác với những giàn đại pháo kéo lên núi. Chúng nó tưởng nuốt gọn Kontum chặt đứt con đường này.” Tôi

ngắm dãy Chu Pao. Cái tên rất thơ. Bây giờ chẳng còn thơ chút nào, không biết bao nhiêu là bom. Họ chết không biết bao nhiêu mà đếm. Thây kệ họ. Tại họ thích chết. Điều khiến tôi suy nghĩ không phải là những cái chết vô nghĩa mà chỉ là cây cỏ trên dãy Chu Pao.

Tôi không biết rõ tuổi của dãy Chu Pao. Bốn ngàn năm hay bốn trăm năm. Những năm trước, Chu Pao hẳn là dãy núi hùng vĩ, thơ mộng. Cây cỏ xanh um. Chim muông và thú vật nhớn nhơ sinh sống. Bây giờ cây cỏ cháy đen, trơ làn da đá trắng phếu vì bom lửa. Đá còn không chịu nổi nữa là người! Do đâu đá cũng bị đau khổ và cỏ cây tuyệt giống? Người ta đổ vạ lẫn cho nhau. Chẳng ai thích nhận mình là kẻ gây thù hận. Ai cũng nói mình yêu thương nồng mặn và muốn được yêu thương tha thiết. Tất cả đều chân thành.

Tất cả đều mong mỗi yêu thương xóa bỏ hận thù. Chúng ta ngây thơ tin rằng sẽ như thế. Nhưng cỏ cây, đất đá Chu Pao không còn sống để ngây thơ. Cỏ đã chết cháy. Cây đã hóa than. Đá đã hết đời đá. Biểu tượng của dĩ vãng vĩnh cửu và của tương lai xanh mượt đã hư hỏng. Cơ hồ một nền văn minh cổ nào đó ngụp chìm dưới hàng ngàn thước đất. Cây cỏ, đất đá Chu Pao biết rõ ai là kẻ gây hận thù và đủ tư cách trả lời câu hỏi do đâu đá cũng bị đau khổ và cỏ cây tuyệt giống. Mỗi nhánh cỏ ngậm một tâm sự buồn. Mỗi lá cây chở một nỗi niềm đau. Mỗi phiến đá ghi một nguồn cơn đòi đoạn. Và đất pha trộn thuốc đạn, khói bom. Cỏ cây, đất đá chịu đựng oan nghiệt rồi câm nín không kể lể. Cỏ cây, đất đá chết. Cái chết gây ra sự sống. Chắc hẳn cỏ cây, đất đá Chu Pao bằng lòng chết. Thì chúng ta chẳng nên khơi dậy cảm hờn.

Thôi, nói về dãy Chu Pao cây cỏ cháy đen, tro làn da đá trắng phếu vì bom lửa. Một vài cây cao chưa chịu ngã, đứng thẳng cơ hồ cột điện gỗ thông. Cành lớn, cành nhỏ văng hết. Rồi gió mưa sẽ làm ngã nốt. Buồn đến thế là cùng. Bao giờ cây cỏ mới xanh um trên dãy Chu Pao? Một trăm năm hay một ngàn năm? Cây cỏ chưa xanh um thì chim muông không tới. Không có tiếng chim hót tỏ tình trên Chu Pao. Dãy núi thiếu tình ái. Như cuộc đời thiếu hơi thở. Như đàn ông thiếu đàn bà. Như thi sĩ thiếu mộng mơ. Như anh thiếu em. Như ta thiếu nhau. Một dãy Chu Pao đã chứa bao nỗi buồn. Nếu được đi khắp quê hương mình chắc anh phải viết kín nỗi buồn trên những con đường qua lại.

Nhưng còn Chu Pao là còn quê hương và ngày nào đó, kẻ theo người yêu

đi thăm hầm chông mã tấu, người theo mẹ già lên núi tìm xương thân nhân, tôi muốn được mang hạt cỏ và ít cây, trèo lên Chu Pao gieo rắc, trồng trọt. Ôi, cần gì tôi thấy cỏ cây xanh um trên dãy Chu Pao. Cần gì tôi nghe tiếng chim hót tỏ tình, tiếng vượn hát nhớ con tha thiết. Tôi không cần gì nên mười năm, hai mươi năm, trăm năm, nghìn năm, cây cỏ trên dãy Chu Pao có xanh um cũng chẳng muộn. Miễn là nó sẽ mọc, nó phải mọc. Để qua đời tôi, những đứa trẻ nhỏ, những chàng trai, những cô gái được thấy Chu Pao xanh mượt cây cỏ, vang vọng tiếng chim muông. Và như thế, chẳng còn ai nhớ chuyện thù hận xưa cũ. Mọi người làm thơ yêu nhau từ dãy Chu Pao.

(6-8-73)

CON SÊN GIÀ LÙI BƯỚC

Tôi cảm thấy tôi đã già với Tuổi Ngọc. Bây giờ mới là cuối thu nhưng tôi tưởng chừng tháng chạp sắp hết. Để tôi được thở dài: Mình bốn mươi tuổi rồi. Thuở nhỏ thầy dạy hai câu ‘Thời giờ thấm thoát thoi đưa, Nó đi đi mất có chờ đợi ai’ thì buồn cười. Bởi vì, khi ta nhỏ bé, ta nhìn cái vũ trụ của ta tầm thường quá, ta mơ ước cái vũ trụ mênh mông của người lớn. Và ta mong thời giờ

vút nhanh hơn vó câu qua cửa sổ. Mấy chữ Anh làm dáng trên cái thời khóa biểu trung học vẫn cứ ngớ ngẩn Time is money! Nhờ bạn một tí. Hãy đưa tôi vài chục bạc, tôi sẽ rủ đám bạn thân chui vội vào rạp chiếu bóng. Ôi chao, Herman Brix, thần tượng cuối ngựa, bắn súng của tôi bị bọn gian tặc bắt nhốt trong hang núi và thả con hổ chui vô. Đến đó hết hồi thứ hai. Phim Hiệp sĩ Colorado những ba hồi. Herman Brix có bị cộp xé xác? Bạn thân của chàng là Toronto mọi da đỏ đã hay tin này chưa? Chuông réo hồn tôi, cậu bé năm thứ nhất thành chung, đứng gần chỗ bán vé mà túi rỗng không. Cậu bé đứng chờ một phép lạ.

Một ông bác tình cờ đi xem chiếu bóng, thấy cái vé ban ơn. Một người quen của bố mình tình cờ đi xem chiếu bóng, hoan hỉ dẫn vào xem nhờ. Một thằng

bạn giàu lòng nghĩa hiệp cho vay khoản tiền. Tuyệt vọng. Cửa rạp đã vắng hoe. Người soát vé kéo tấm màn. Nếu có thể bán mười năm thời gian lấy mười đồng bạc, tôi sẵn sàng bán ngay. Lúc đó. Tôi khoái biết số phận của hiệp sĩ Colorado, không thêm biết cái tương lai mơ hồ của mình phụ thuộc vào sự lãng phí hay chặt chiu thời gian. Hôm nay có dịp nhìn lại mình, tôi đã ân hận vô vàn những ý nghĩ đáng thương về thời gian của tuổi nhỏ. Quả thật tôi đã già. Với quanh tôi. Bốn mươi tuổi, chưa đun sôi một ấm nước hoài bảo nhỏ, kể như là vất đi, là tàn tạ, là vô tích sự. Tôi cố nhớ bài học thuộc lòng lớp nhất:

Tuổi niên thiếu sức dài vai rộng

Mai sau đến lúc lão thời

*Nhìn trang sử sách thấy đời rộng
tuôn*

Chi bằng lúc đầu xanh tuổi trẻ

Trời phú cho mạnh khỏe tay chân

Việc ta ta hãy chuyên cần

Quyết đem tài chí lập thân sau này

Rồi vùn vụt tới ngày tuổi tác

Tới khi ta tóc bạc da mồi

Vuốt râu ôn lại sự đời

Đời ta đầy đủ thanh thời tự hào

Đó là một bài thơ của tác giả Giòng nước ngược. Rất nhiều niên thiếu đã

thấm lời khuyên của ông, đem “tài chí lập thân” và sử sách đã ghi chép sự nghiệp “thanh thời tự hào” của họ. Không bao giờ tôi được là một trong rất nhiều niên thiếu ấy. Bởi tôi đã muốn đổi thời gian lấy vé xi nê! Bởi tôi đã say mê Herman Brix như nhiều niên thiếu hôm nay say mê Lý Tiểu Long, Khương Đại Vệ, cặp cặp vào rạp chiếu bóng mỗi buổi sáng, bỏ trường lớp một cách hứng khởi. Tôi luôn luôn gặp cái dĩ vãng tội nghiệp của tôi ở cửa rạp chiếu bóng sáng hôm kia, sáng hôm qua, sáng hôm nay, sáng ngày mai. Ôi dĩ vãng tội nghiệp, buồn ghê nơi, tôi còn thấy nó hiện về ở hiện tại của niên thiếu bây giờ. Nếu tôi đã “lập thân” nhỉ? Thì xóa bỏ dĩ vãng tội nghiệp bằng một đạo luật cấm học trò vào rạp chớp bóng, ghé quán cà phê trong giờ học, ngày học. Nhưng tôi không “lập thân” do “quyết chí” tự “lúc đầu xanh tuổi trẻ”. Mà “lập

thân” do sự “đói đầu gối phải bò”, do sự thử vận ngập lụt thủy triều may rủi. Và chắc chắn, sự lập thân này không hề do “tài chí”. Cuộc đời vẫn hiểm hoai kẻ tin ở lời nói thật. À, anh nói láo, anh giả vờ khiêm tốn, mấy chục cuốn sách của anh chẳng là sự “đầy đủ thanh thoi tự hào” chăng? Tự hào ư? Có chứ, tự hào lắm song xin dành sự tự hào ấy cho loài mối.

Xưa có người rạng danh văn chương phú lục, liệng cái tự hào đó mà rằng:

Sách vở ích gì cho buổi ấy,

Áo xiêm nghĩ lại thẹn thân già.

Lại thêm người nữa:

Một việc văn chương thôi đã hỏng,

Trăm năm thân thể có ra gì.

Ông Nguyễn Khuyển không tự hào với sách vở của ông. Ông Trần Tế Xương không tự hào với văn chương của ông. Lũ hậu sinh học đòi “trước thư lập ngôn”, coi ba cuốn sách kiếm cơm áo nuôi vợ con là những tác phẩm lớn, tác phẩm bé, lên mặt vênh vang, “mỗi gối quỳ mòn sàn tướng phủ”, khom mình run rẩy nhận lãnh sự tuyên dương rồi phóng lời khẳng khái kẻ sĩ “uy vũ bất năng khuất” thì khác chi lũ đười ươi? Không, tôi chỉ là tên viết truyện giải buồn (cám ơn ông Huỳnh Tịnh Của), chẳng thể là “nhà văn” Trần Lâm, danh sĩ thời tam quốc, một thứ văn nô theo Viên Thiệu viết hịch chửi từ ông nội đến bố Tào Tháo rồi lại ngẩng mặt suy tôn Tào Tháo. Một tên viết truyện giải buồn, mua vui không có gì đáng tự hào cả. Y đáng ghét lắm, với một số người nào đó song đã không ai được phép thương hại y, trừ chính y, hay

vợ con y. Y còn được phép không thương hại cả Trần Lâm lẫn Nễ Hành. Danh sĩ sống hèn bị chê, chết hùng cũng bị chê. Vậy văn chương nên ngợi ca cỏ cây, chim muông giun dế và tình yêu. Cứ làm ra vẻ văn chương dẫn thân, sách động, phản kháng, phản nộ, ở xã hội ta hôm nay, sợ rằng nó vừa giả dối vừa thô thảm.

Tôi không hề có một tham vọng gì về văn chương. Cho đến khi bẻ bút, tôi vẫn chỉ là tên viết tiểu thuyết nhân vật là con nít. Xin cho tôi yên ổn viết chuyện giải buồn con nít. Tôi đã nhủ tôi thế. Tôi đã xin tôi thế. Vậy mà tôi nhắm mắt nhào vô cái lãnh vực tôi mù tịt là báo Tuổi Ngọc. Rõ ràng tôi điếc không sợ súng. Rõ ràng tôi, con chim én muốn làm mùa xuân báo nhi đồng. Dem bốn chục ngàn vay lãi ba phân xuất bản tuần báo Búp Bê. Ối giời, tuần báo Búp Bê sao đong đầy

vất vả! Đạo ấy có Lê Tất Điều keo sơn, có Nguyễn Thân tri kỷ, có Đinh Tiến Luyện vừa lớn và Ngọc Điệp đam mê. Đạo ấy tôi còn lao đao về vật chất. Nguyễn Thân nhằm buổi sáng mưa gió mịt mù, khoác áo mưa đem theo cả mưa gió ngoài trời vô cái tòa soạn nhật báo tôi đang cộng tác, vuốt mặt mà rằng: “Nghe tin mày đã nắm trong tay cái giấy phép Búp Bê...” Hắn thò tay qua áo mưa, móc ở bụng ra đồng bạc không gói kỹ, liệng xuống bàn: “Tao mại cái Vespa được 40 chục ngàn. Cầm đỡ làm vốn.” Rồi hắn bước khỏi tòa soạn rất nhanh như sợ hãi nhìn khuôn mặt phù cảm động của tôi. Lại thêm bốn chục ngàn... phước thiện. In bích chương quảng cáo Búp Bê. Đăng Giao sáng tác giùm một mẫu bích chương lạ nhất, đẹp nhất. Nhật Tiến chí tình khích lệ và viết bài. Nhưng Búp Bê đã không chịu dán bích chương như Tuổi Ngọc không chịu

treo bảng hiệu. Âm thầm suốt đời. Năm ngàn tờ bích chương rồi đem bán ký lô! Hôm phát hành số ra mắt, nhà phát hành “phán” một câu tàn nhẫn “Thất vọng 90 phần 100. Tại sao không đúng giờ giao báo?” Lê Tất Điều chủ bút, tôi chủ nhiệm và Đinh Tiến Luyện cời trần gấp báo, đếm báo, buộc báo. Trái mìn đã gài ở ngay đoạn đầu đời Búp Bê. Trái mìn phát hành tai ác. Nổ tung. Cỗ xe ọp ẹp lật tung. Năm số báo tâm sự chấm dứt một đời báo, rạn vỡ một đời ấp ủ làm báo tuổi thơ của năm người.

Khi xưa, đọc Phổ thông bán nguyệt san tôi đã mê mẩn. Thức cả đêm với Tô Hoài.

Gửi hồn mình vào đôi chân của Thăng Kinh của Nguyễn Đức Quỳnh. Tưởng mình giống Anh em thành Việt của Lê

Văn Trương... Lớn lên, tập viết những Thăng Vũ, Bốn Lửa... Rồi quá trớn đua đòi xuất bản báo nhi đồng. Ngõ trường đời êm êm cơ hồ giấc mơ hồn đào. Ai dè nó lỏm chớm móng vuốt. Ta thù hận móng vuốt đó. Và ta tự đẩy ta vô chốn ưu phiền. Nhớ dạo ấy ta nhận ta là con ngựa già. Con ngựa già nô lệ của một số bạn nhỏ thương yêu ta. Con ngựa già đoan kết sẽ kéo chiếc xe Búp Bê dẫn các cô cậu chủ của nó đi thăm nội cỏ ngàn hoa. Con ngựa già gục khụy vì trái mìn tai ác của phù thủy phát hành. Nó ứa máu. Nó bị thương nặng. Nó dưỡng thương. Nó khỏi. Nó biến thành ngựa chứng. Một vài cánh tay vẫy con ngựa chứng, độ lượng khuyên nó: “Này ngựa chứng, cuộc đời không phải chỉ toàn Thiện hay toàn Ác”. Ngựa chứng bèn tỉnh ngộ. Nó hóa ra con sên. Con sên yếu đuối bước từng bước Tuổi Ngọc. Tròn 24 bước, con sên

bị đập nó rớt xuống đồng vỏ ốc. Người bạn nhỏ nào đó ở Huế viết cho tôi bức thư 24 trang giấy học trò, khen con sên là thú sên can đảm. Con sên can đảm lắc đầu từ chối lời khen. Nó thu gọn đời nó trong cái vỏ hận thù. Nó trở về kiếp ngựa chứng hung hăng và tàn bạo. Những cánh tay khác vẫy nó, thủ thi: “Ngựa chúng, cuộc đời sắp biết đến mi, sao mi rẽ lối?” Ngựa chúng chớp mắt. Nó ngoan ngoãn sống đời sên. Tôi cho tục bản tuần báo Tuổi Ngọc. Cha đẻ của những nửa trang, nguyên trang nhí đồng hàng ngày trên mặt báo là con sên. Này thẻ xanh ngà ngọc. Nó hợp bạn liên hoan. Nó gây phong trào. Nó tạo nhộn nhịp. Người ta đã quên mất ai là tác giả những danh từ húì cua, kíp tóc. Cần gì, hãy sống như đời sên. Và con sên can đảm, con sên ngu dại bám vào Tuổi Ngọc, tuần báo của yêu thương trong khi cuộc đời ngô ngơ

tuổi ngọc. Một trăm mười tám số Tuổi Ngọc là một thách đố đấy. Chấp cả chủ báo tư bản lẫn những ai hăng lên tiếng về trách nhiệm giáo dục và giải trí niên thiếu. Nhưng có đáng chi để tự hào! Cái đáng tự hào là, không xuất tiền túi, không xin tiền Asia Foundation, không xin tiền Phủ Quốc vụ khanh Đặc trách văn hóa, không bán báo cho Bộ Giáo Dục mà Tuổi Ngọc cứ sống tà tà. Cái đáng tự hào là, giữa cuộc đời nhí nhố, vẫn có những thú ngu dại gặm bánh mì làm nổi công việc có nghĩa lý cho đời họ. Con sên tự cảm thấy nó được tha thứ.

Nhưng nó già rồi. Nó khó lòng bò thêm. Nó nên lùi bước. Nó phải lùi bước. Con dốc nó leo cao vời vợi, lởm chởm gai góc. Tiếp tục bò, sên sẽ bị ứa máu. Và chết. Tuổi Ngọc lùi bước. Tuổi Ngọc đầu hàng. Thua hết. Đầu hàng giá giấy.

Đầu hàng công ấn loát. Thiện chí vẫn còn song con người đã mỏi mệt. Người bạn nhỏ, hãy tha thứ con sên, đừng trách móc nó.

Tội nghiệp. Một danh nhân đã nói: “Ồ đời, ít khi người ta thực hiện nổi giấc mộng của mình.” Tôi đã chưa từng làm nổi một tuần báo Tuổi Ngọc xứng đáng với sự mong đợi của bạn đọc. Như một cô nhân tình thiếu thủy chung, tôi đã phụ tình bạn đọc. Như một người vợ thiếu quán xuyến, tôi đã phụ tình bạn đọc. Tôi đã lùi bước, đã biến những hứa hẹn của mình thành những lời nói dối đáng khếp tội.

Chiều nay, trong cơn mưa tầm tã, nhìn ra ngoài trời qua khung cửa nhỏ, tôi thấy rõ hình ảnh tôi chập chờn trước rạp chiếu bóng tĩnh lặng. Tôi đang bị chuông

réo hồn. Tôi đang điên ruột chẳng hiểu thần tượng Herman Brix của tôi có được hiệp sĩ Toronto giải thoát hay chết tan xương dưới tay gian tặc. Như cậu bé ngày xưa, thần tượng Tuổi Ngọc của tôi phải được hiệp sĩ Toronto cứu sống. Hiệp sĩ đã không chết. Bởi nếu hiệp sĩ chết, lấy ai cứu khốn phò nguy. Tuổi Ngọc cũng không thể chết. Cái gì có ý hướng tốt đẹp đều sống lâu. Tôi ước ao vậy. Tôi mộng mơ thế. Sẽ có ngày tuần báo Tuổi Ngọc đến với bạn lòng lấy và phong phú. Đó là ngày của chủ nhiệm Đình Tiến Luyện hay của Chương còm, Danh ná, Dzũng Đakao... Không còn là ngày của tôi nữa. Tôi đã già rồi. Tôi đang đi vào hoàng hôn cuộc đời. Tôi đã già rồi. Đã già rồi cả nụ cười lẫn giọt nước mắt.

(25-9-1973)

CON CHÍCH CHÒE ĐÃ TRỞ VỀ

Căn nhà tôi đang ở có miếng sân phía trước và ở miếng sân có một cây me đã già, già cỡ chừng tuổi chiến tranh Việt Nam; một cây khế cũng đã già, trái chua ngọt theo cảm hứng, một cây mận đương tơ... Nhà sát bên đường xe cộ qua lại nườm nượp. Chỉ một loài chim sẻ dám khinh thường tiếng động cơ nổ và tiếng còi quái đản của những

loại xe cần trục, tháo gỡ mìn đạn ngang qua đều đều.

Chim sẻ không biết hót. Nhưng thiếu chim sẻ, cuộc đời vẫn buồn. Và chim sẻ tụ tập trên cây me, cây khế, cây mận ở vườn nhà, cãi nhau chí chóe mỗi sáng, mỗi trưa. Chẳng thêm loài chim lạ, dù một cánh chim mới ghé đậu dưỡng sức. Bỗng một buổi trưa sau giấc ngủ ngắn, tôi nghe văng vẳng tiếng hót của con chim chích chòe. Một tuổi thơ đã mất cắp, chợt tìm thấy. Một thôn ổ bình yên đã bị tàn phá, vụt hiển hiện. Nguyên vẹn một buổi trưa ca dao nắng vàng trải dài cánh đồng lúa sữa, nắng vàng đứ đởn với lá xanh. Và con chim chích chòe ngợi ca buổi trưa ca dao bằng tiếng hót tuyệt vời của nó. Tôi không thích nghe tiếng chim cu gáy. Nó buồn làm sao! Nó bắt thôn ổ suốt đời cam đành cái số phận ử ê, hiu

quạnh. Tôi ghét tiếng chim cuốc. Nó thâm như màng lưới tối tăm chụp bủa xuống quê hương. Tiếng hót của chích chòe, thuở nhỏ, tôi chưa biết diễn tả cảm tưởng khi nghe; nói rằng tôi khoái lắm để khỏi phản phúc hồi tưởng. Nằm trên chiếc võng mắc dưới giàn hoa thiên lý trưa hạ, nghe con chích chòe kể “tự truyện” tận ngọn cây soan cao như nghe rõ tất cả tình tự của quê hương mình. Đó là lúc chích chòe buồn. Khi vui, chích chòe đậu cành tre, chờ gió lay động, đu đưa theo và hót. Như chim bách thanh, một loài chim hót đủ giọng. Bắt chước đủ điệu hót của xã hội chim. Ngay từ thuở nhỏ, tôi đã thích nghe chích chòe đậu chót vót ngọn soan cao, hót một mình.

Mãi bây giờ tôi cũng chưa hiểu tại sao cứ đậu riêng một mình trên cây cao là chim chích chòe hót hay và giọng nó

ngâm nga. Đậu trên cành tre nó hòa điệu với họ hàng, anh em nên hót để mà hót... Có phải chích chòe là một nghệ sĩ? Một nghệ sĩ sống với nỗi cô đơn khôn cùng. Và chỉ trong nỗi cô đơn khốn cùng đó, người nghệ sĩ mới sống cho mình, làm cho đời? Buổi trưa vắng và trên ngọn cây thật cao. Chích chòe lựa chọn không gian, thời gian thích hợp giọng hót của mình. Có phải ai cũng biết thức trưa chờ nghe chích chòe hót? Nhà nghệ sĩ chích chòe của tôi, nhà nghệ sĩ bị cuộc đời ngộ nhận là ba hoa (ba hoa con chích chòe) vì cuộc đời chỉ được nghe chích chòe ba hoa trên những cành tre và cuộc đời tầm thường không một vinh hạnh nghe chích chòe hót một mình trên ngọn cây cao. Chích chòe, nhà nghệ sĩ lý tưởng của tôi, đã không hót mà hát. Đậu thật cao, chích chòe hát. Hát chẳng cần mua vui cho ai. Hát cho mình. Rồi vỗ cánh bay

đi. Nhà nghệ sĩ ấy, kẻ duy nhất nói câu “uy vũ bất năng khuất” không xấu hổ với chính mình. Những kẻ sĩ hôm nay học đòi rêu rao “uy vũ bất năng khuất” chỉ là phường dối trá. Cứ giăng bẫy bắt một con chim chích chòe nhốt nó vào lồng son, nuôi ăn bằng kê vàng, nuôi uống bằng sâm nhĩ hồng xem sao! Chích chòe sẽ dùng móng chân móc cổ đến ứa máu mà chết. Cái thú chích chòe hót trong lồng là thú chích chòe quên gốc gác, đã được người nuôi nấng từ thuở ấu thơ. Và tiếng hót của thú đó là tiếng hót làm cảnh cho cuộc đời tầm thường mắt thiếu điều tiết, tai thiếu thẩm âm. Với cảnh đời đó, nghệ sĩ đã trở thành kếp cải lương hết rồi. Và chẳng, nghệ sĩ bây giờ đâu muốn làm chích chòe cô đơn. Họ đã đậu trên những cây tre.

Và ngay đứa trẻ cũng dám ném đuổi chích chòe bằng mảnh sành hèn mọn! Thôi, nghệ sĩ chích chòe của tôi nhé, ngưỡng mộ người đủ rồi, cho tôi nói về con chim chích chòe bắt chợt từ đâu tới đậu trên ngọn cây me già bằng tuổi chiến tranh Việt Nam và làm sống dậy một tuổi thơ, một quê hương trong trí nhớ của tôi.

Tôi mở cửa sổ. Lá me xanh mượt và quá đầy che mất khoảng trời nắng hạ. Con chim chích chòe lẩn khuất giữa vùng lá me xanh đầy. Tôi chỉ biết có nó và không thể thấy nó. Như người Việt Nam đã chỉ biết có Hạnh Phúc mà không thấy Hạnh Phúc, tự mấy kiếp đời. Buổi trưa Sài Gòn bớt đi đôi chút ồn ào nên tiếng hát của con chích chòe nghe cũng đã. Nhưng tiếng hót của chích chòe không thoát. Nó ử ê thế nào ấy. Không gian và thời

gian này không thích hợp với nó chẳng? Nó gọi tưởng dĩ vãng và không phá nổi vẻ nhiệm màu quanh một dĩ vãng. Chích chòe hát trên cây me già cạnh con đường qua lại đủ thứ xe dùng cho thời chiến, nghe tiếng hát bắt buồn. Rồi nhớ từng miếng nắng, từng hàng cây của quê hương không lãng đãng mùi thuốc súng. Con chích chòe đã mất chỗ của nó. Nó phải đậu trên ngọn cây soan cao, hát vào buổi trưa thôn ỏ. Lúc ấy, tiếng hát của chích chòe là tiếng hát của hạnh phúc, của tình tự. Nó cần về thôn ỏ, về nguồn. Như chúng ta cần về với quê hương chúng ta, thật sự về với quê hương chúng ta để hiểu rằng chỉ ở quê hương, chúng ta mới có hạnh phúc và tình tự. Rồi bỏ, ly dị, đoạn tuyệt, vọng tưởng, suốt đời chúng ta sẽ bơ vơ, mòn mỏi và tiếng nói tình tự sẽ ử ê, khác lạ cơ hồ tiếng hát của con chim chích chòe trên ngọn cây me già

trong miếng vườn nhỏ bé của tôi. Dẫu sao chẳng nữa, con chích chòe bắt chợt từ đâu tới vào buổi trưa Sài Gòn than vãn ủ ê cũng đã gieo vào tâm hồn tôi nhiều ý nghĩ. Tiếng hát của chích chòe tưởng chừng tiếng trách móc. Như là, ngót hai mươi năm rồi tôi quên tắm hồ ao, quên bát nước trà tươi, quên ngắm trăng đồng nội, quên ngửi mùi rơm mới, quên ngồi dưới gốc đa, quên nghe tiếng trống đình, tiếng chuông thu không... Như là tôi nói tiếng mẹ đẻ không sôi, tôi viết chữ nước tôi đầy lỗi, tôi không còn tin dân tộc tôi anh dũng, tôi sợ hãi hiện tại, tôi nghi ngờ lịch sử, tôi ỷ lại, hèn mọn, khiếp đảm, an phận cỏ cây... Có phải con chích chòe kia hờn giận tôi và anh em ruột thịt của tôi? Rồi bay đi. Mỗi buổi trưa, tôi đều vắt tay ngang trán nghĩ tới nó và mong nó về đậu trên ngọn cây me già. Tôi muốn trần tình với nó. Tôi muốn cãi phăng

tâm hồn tôi cho nó xem. Tôi bị ung thư. Và tôi hiểu nếu tôi nhớ những gì tôi đã quên, tôi làm những gì tôi đã bỏ, tôi sẽ hết bệnh hoạn, sẽ thấy tôi là người Việt Nam đôn hậu đứng trên mảnh đất hiền hòa nhìn rõ hạnh phúc dân tộc, nghe rõ tình tự quê hương. Bao giờ con chích chòe chợt đến, vụt đi, trở lại?

Rất tình cờ, con chim chích chòe trở lại và đậu trên ngọn cây me già vào buổi sáng lệnh ngưng bắn có hiệu lực. Buổi sáng hôm đó vắng lặng như cái không gian lên tiếng hát tình tự của chích chòe. Con chích chòe hôm nào hát thật lâu, thật hay. Tiếng hát mở rộng chân trời mơ ước. Tiếng hát dứt hẳn điệu trách móc và gửi nhiều nhắc nhở. Hát đủ lời, chim chích chòe bay đi. Tôi biết chắc không bao giờ nó trở lại ngọn cây me già nữa. Chúng ta phải tạo dựng thời gian và không gian lý

tưởng cho nó. Hình như, chúng ta đang
thật sự tìm về quê hương cũ?

(17-2-1973)

ĐÊM THÁNH VÔ CÙNG

Cha sở buồn bã từ mấy hôm nay. Tháng mười hai đã tới bằng những buổi sáng mù sương, bằng những cơn gió lạnh lẽo gợi tưởng những cơn gió lạnh lẽo chốn xưa. Và cha sở càng buồn bã. Ngôi nhà thờ bé nhỏ của cha đã chịu đựng hàng ngàn trái pháo kích tàn nhẫn chung số phận với làng quê hiền lành, vô tội. Thông điệp quái ác thường chuyển đi bằng bom đạn. Nó giục con người bỏ nơi

chôn rau cắt rốn ra đi và bắt phải khóc chảy máu mắt. Loạt đại bác ở những khe núi nào đó cách xa ba mươi tám cây số gửi về làng vào đầu mùa hạ. Theo dân làng chạy đạn, đám con chiên của cha sở cũng lưu lạc đó đây như những tội đồ oan uổng. Cha sở nhớ ngôi nhà thờ, nhớ xóm đạo nghèo khổ, nhớ vùng trời êm ả cũ. Đại bác đã làm sụp đổ giáo đường? Tháp chuông đã bị xóa bỏ? Và Thánh thể? Cha sở ôm mặt. Chưa bao giờ ngài biết buồn. Nhưng hôm nay ngài buồn khôn tả. Vì sắp đến ngày Chúa giáng sinh. Ngày lại ngày, ngài ngồi phương trời mới nhớ phương trời cũ. Mây bay. Mây bay hoài và ngài thấy mây bay sang Đất Thánh. Cha sở bồn chồn, lo lắng. Ngài đưa tay làm dấu và cầu nguyện. Một ý nghĩ vụt thức trong tâm tưởng ngài. Ý nghĩ đó khiến cho cha sở, gần như trút hết nỗi buồn bã. Ngài họp đám con chiên lạc,

nói cho họ nghe ý nghĩ của ngài.

– Không thể trở về được, thưa cha.

– Tại sao?

– Đường xá xa xôi, nguy hiểm đầy dẫy. Chúng nó sẽ giết cha. Thưa cha, để gì nhà thờ còn nguyên vẹn.

– Chúa còn nguyên vẹn, đất còn nguyên vẹn. Ai dám theo cha.

Chẳng ai dám theo cha. Đám con chiên lưu lạc nín thinh. Cha sờ ngó mấy gã chiên ghê. Mấy gã này nổi tiếng phá phách, bướng bỉnh cãi lời cha và lười biếng tới nhà thờ. Đã thế, mấy gã còn lão lếu, dám chọc ghẹo gái trước cổng giáo đường và bắt trộm gà, bắt trộm chim bồ câu của cha sờ nấu cháo nhậu nhẹt, đàn địch. Cha sờ thường nói mấy gã sẽ xuống

địa ngục, nếu cứ tiếp tục phạm điều giới răn. Mấy gã cười hênh hếch, đòi xuống địa ngục để khỏi gặp cha sờ trên thiên đàng. Bây giờ, cha sờ hỏi mấy gã.

– Các con dám theo cha trở về không?

– Chúng con sợ chết.

– Ai mà không có lần chết.

– Những người ngoan đạo chết mới được lên thiên đàng. Chúng con chết về địa ngục khổ lắm. Chúng con nhất định không về. Thưa cha...

– Gì?

– Mình tổ chức Giáng sinh mừng Chúa ở đây đi, cha ạ! Trở về chỗ hoang tàn, đâu đủ nghi lễ.

– Cha muốn làm sáng danh Chúa trên đất hoang tàn. Nay các con, nơi đất chết là nơi Chúa muốn có mặt ta. Hãy làm đất chết sống dậy. Đó là ý nghĩa của phục sinh. Các con đừng câu nệ nghi lễ. Nghi lễ ở trái tim ta. Lửa trái tim chân thành sáng hơn một trời sao rực rỡ. Chúa đã ra đời trên vùng đất chết, vùng đất của oan khiên, thống khổ. Và rồi, các con ạ, mỗi bước chân Chúa đặt lên đất chết đều nở hoa hạnh phúc, yêu thương.

– Chúa không ở đây.

– Các con lầm. Chúa ở niềm tin của ta.

– Chúa không ở với lũ chiên ghê. Chúng con không về đâu.

Cha sờ lắc đầu. Ngài thở dài. “Ngày tháng mười chưa cười đã tối”. Thấm thoát

đã là 20 tháng 12. Cha sờ đăm chiêu. Rồi cha sờ tìm quên những nỗi buồn bằng cách đeo một cây thánh giá gỗ. Ngài quyết định trở về vùng đất chết.

Cha sờ vác cây thánh giá bằng đồng, vượt đường. Ngài khởi hành vào nửa đêm 23. Đoạn đường ngài đi, chắc chắn nhiều khó gấp bội đoạn đường của các vị vua tới Bê Lem từ phương Đông. Ngài đi chân đất, không mang theo lương thực. Gió lạnh cuối năm cắt da thịt ngài. Tóc ngài tung bay. Ngài hệt chân, ngã chúi xuống ruộng nước. Y phục ngài ướt đầm bùn. Bùn khô dần và quánh trên áo ngài, dính chặt mình mẩy ngài. Như máu của Chúa sau những lần chịu tội cho nhân loại. Không gian bao la ngập chìm trong đen tối. Bóng ngài cơ hồ như con cá nhỏ bơi giữa cái biển đen tối, cái biển mênh mông thù hận, oan khiên. Không một

thiên thần nào che chở ngài. Ánh sáng soi lối đi của ngài chỉ là ngọn lửa tim mà ngài đã nghĩ. Nhưng trời vỡ sáng. Mặt trời rọi những tia nắng hanh xoáy bồng khuôn mặt ngài. Dưới một gốc cây, cha sở ôm thánh giá cầu nguyện đêm tối. Và đêm tối, cha sở lại vác thánh giá lên đường. Ngài bước mau, ngài chạy. Ngài không nhìn lên trời nên không hay có một ngôi sao theo ngài từng bước. Đằng trước súng nổ. Đằng sau súng nổ. Bên trái súng nổ. Bên phải súng nổ. Cha sở chẳng nghe rõ. Thân ngài thôi nặng trĩu vì trí ngài lâng lâng. Ngài đã biến thành một thiên thần. Đúng nửa đêm 24, cha sở về tới ngôi nhà thờ.

Ngài đứng trên đổ nát. Ngài đứng trên đất chết. Giáo đường chỉ còn là đồng gạch vụn sắc mùi thuốc đạn. Tháp chuông gục đổ. Thánh thể chìm dưới

lớp gạch nát. Cha sở ứa nước mắt. Ngài không còn thì giờ làm gì khác hơn là dựng vôi cây thánh giá lên đất chết. Và ngài quỳ xuống cầu nguyện:

– Lạy Chúa, Chúa chịu khổ cho chúng con hạnh phúc. Chúng con theo Chúa, chịu khổ cho đời sau hạnh phúc. Hạnh phúc chỉ nở hoa tươi đẹp, ngát hương từ đau khổ. Kẻ nào biết đau khổ kẻ ấy sẽ được hưởng hạnh phúc, được hưởng ân sủng của Chúa.

– A men...

Cha sở ngạc nhiên. Ngài căng mắt hướng về phía phát ra âm thanh kỳ diệu giữa cô đơn, sơ hãi. Mấy gã chiến nhận mình là chiến ghê đang kính cẩn làm dấu. Cha sở ngược nhìn trời. Một vì sao lung linh thả ánh sáng, rơi lọt vào đôi mắt

ngài. Và nhớ ánh sáng huyền ảo đó, cha sở thấy quê hương Việt Nam chết chóc quá lâu của cha đang cựa quậy phục sinh trong đêm thánh vô cùng.

(Giáng sinh 1973)

Ý NGHĨ NGOÀI CỦA TRƯỜNG

Tôi bỏ trường ra đi đã trên hai mươi năm rồi. Hai mươi năm sau này, tôi ghi danh học ở Trường Đời. Hàng năm, thay vì cuối thu, ngày ra trường của tôi vào đầu xuân. Khi hương vị của Tết tàn phai, đó là lúc người chủ gia đình cấp sách đến trường. Với ừ ê, chán nản. Với toan tính thiệt thua. Mùa hè của tôi thường chỉ kéo dài từ hai mươi tám tháng chạp tới mồng tám

tháng giêng. Mùa hè đàn ông không còn tươi non như mùa hè niên thiếu. Những bước chim nháy nhót tuổi hồng là những bước chân trâu ì ạch bây giờ. Hồn đào năm xưa đã r ám nắng, cháy thui.

Nếu ta biết Trường Đời bắt ta uống mật đắng và khiến ta húc vong mạng trong những cuộc ăn thua, ta đã tận hưởng giọt mật ong thơ ấu cuối chót, ta đã ngủ vùi trên hoa mộng niên thiếu sau cùng. Người bạn nhỏ, đừng hắt hủi tôi, cho tôi theo bạn ngồi dưới gốc cây phượng giữa sân trường, nhìn gian lớp vắng, nghe tiếng ve kêu, nhớ thầy thương bạn mà mong đợi tàn hạ. Cho tôi theo bạn đứng trước cổng trường hôm khai giảng. Tôi muốn làm cái cặp sách của bạn. Vì nó chứa nặng kỷ niệm học trò. Tôi muốn làm bộ quần áo mới của bạn. Vì nó thơm nồng dĩ vãng. Tôi muốn làm

đôi giày của bạn. Vì nó được in dấu lối xưa. Tôi muốn làm bạn, làm một học trò tiểu học để có bộ mặt hớn hở, vui cười của “ma cũ”.

Đã không một quyền uy nào dẫn là quyền uy của Thượng Đế, thỏa mãn nỗi ao ước của tôi. Không hề thấy phục sinh của con người, một phục sinh của ý nghĩa gấp ngàn lần phục sinh của Thần Thánh. Đôi khi, lẫn thẩn suy nghĩ, tôi nhủ với tôi rằng, cũng chả có luôn phục sinh của Thần Thánh. Thần Thánh sống lại, đi từ đầu, hẳn đã chán làm Thần Thánh.

Con người sống lại, đi từ đầu, dễ gì thềm uống mật ngọt ấu thơ, dễ gì thích dầm mình dưới sông hồn nhiên.

Vậy thì cả Thần Thánh lẫn con người không nên sống lại. Để có chiến khu kỷ

niệm mà rút về khi bị ưu phiền bủa vây cùng khắp, sự sống lại không tuyệt vời bằng sự ước mơ sống lại. Thiên đường là cõi tưởng tượng. Thiên đường còn là cõi ký ức chìm ngấm trong những lớp sương mù dày đặc. Kẻ dẫn lối đưa ta về với thiên đường ký ức của ta là hồi tưởng. Nhưng có hồi tưởng nào không phải phúc?

Ôi, ta bất hạnh quá, làm sao ta thấy rõ một đoạn đầu đời ta! Làm sao ta sống lại, sống lại thật khỏi cần mơ ước. Sống lại thật với những rung động mà ngày ấy tôi không biết ghi, ngày nay tôi không nhớ hết.

Người bạn nhỏ, thấy chưa một buồn bã tròn khuây? Hãy đến trường sáng nay dù chiều qua quên học bài. Cái lỗ trôn của học đường chỉ là một thoáng mộng

thả ngoài khung cửa sổ, gửi hồn theo âm điệu của một chàng chim lãng tử mời gọi lãng du. Nó đưa đi và dẫn về. Bình yên như mực tím trên trang giấy kẻ của bài tập chép. Nó chẳng đe dọa như bài toán nhân chưa thuộc cửu chương. Nó không đoan chắc đẩy ta rớt vực thẳm như cái lỗ trồn đời. Hãy khóc nhiều nước mắt dù ngọn roi mây giờ cao đánh khế. Yêu biết mấy ngọn roi êm ái đó. Bấy giờ, ngọn roi chứa đầy hận thù. Dấu vết của nó khác hẳn dấu vết con lươn hướng thiện. Nó bắt ta nuôi cảm hờn, dạy ta khơi phần nộ. Nó thúc giục ta dùng roi vọt trả roi vọt thay vì gửi hoa hồng tặng kẻ quất vọt ta. Hãy gục xuống bàn lâu dù lời mắng chứa chan thương mến. Lời mắng thơm tho tình nghĩa. Lời mắng không nọc độc rắn rết và dao găm nhọn hoắt đâm nát tim ta. Cảm ơn cái gậy và quả trứng ở bài luận văn. Cảm ơn những giờ cảm xúc. Cảm

ơn dòng chữ phê mất mặt trong học bạ cuối năm. Cảm ơn đôi bạn quý gối trước bảng đen. Bảng không đen. Bảng trong suốt pha lê ta có thể nhìn rõ tương lai huy hoàng bằng hồi hận. Cảm ơn thầy và hân hoan đứng dậy và hãy chớp mắt, ứa lệ nghe giọng thầy sùng ớt buồn bã:

“Này con, thầy chả nở phạt con, thầy thương con, muốn con nên người.” Nhảy ra sân trường, quên ngay phiền muộn. Bài cách trí đã thuộc lòng. Cứ dứt một cành lá nhớ ép vào sách cạnh một xác bướm vàng. Thỉnh thoảng, hãy trốn học một hôm để chăm ngoan nhiều hôm. Và đừng ngần ngại viết lá thư tỏ tình xếp chiếc tàu bay, phóng lên bàn trên, trúng mái tóc của cô bạn đẹp nhất. Hãnh diện khi được cô bạn lườm nguýt. Bồi hồi khi được cô bạn mỉm cười. Trái ổi ngon chớ quên tới lớp sớm đặt dưới ngăn bàn.

Chùm nhãn ngọt chớ quên tìm cách bỏ vô cặp sách. “Cho con bé”. Khó lắm ư?Ồ, hãy mạo hiểm. Nhỏm người nhìn bạn đầu lớp hôm thi toán. Thấy cô bạn ngậm quăn bút chứ? Quên mình đi. Quên lời phê học bạ cuối năm đi. Hãy viết cẩn thận. Cộng đúng. Trừ không sai. Nhân chia bảo đảm. Xé tờ giấy khỏi tập nháp. Gấp nhỏ vừa lòng bàn tay. Kiểm có đau bụng xin phép thầy rời lớp. Ngang chỗ “con bé”, tim đập thành thành, mặt mũi nóng ran, tưởng chừng sốt rét, thấy nhẹ cơ hồ hơi thở chim khuyên và rồi, dưới gốc cây bàng hay dưới gốc cây ngâu, nuốt nước bọt tưởng tượng nỗi vui mừng của “con bé”. Ngủ thiếp đi càng hay. Ngủ và về học trễ nhất. Và bằng lòng dăm bảy cái bọp tai của ông bố khó tính.

Người bạn nhỏ, ngày ấy tôi không biết ghi, ngày nay tôi không nhớ hết, quả

thật, ngày ấy tôi không biết mình có là con gấu ham thích mật ong, nhưng ngày nay, khi ước mơ sống lại đoạn đầu đời, tôi i nhủ tôi rằng, tôi sẽ đi những bước vụng khờ như thế. Đi làm sao được nhỉ? Giữa tôi và cái thiên đường tuổi nhỏ đã có một biên giới mịt mù mà ánh sáng hồi tưởng có cực mạnh đến đâu cũng chẳng đủ soi rõ một lối mòn thơ dại. Đành đứng ngoài cửa trường, ngoài những cửa trường mộng tưởng y hệt một kẻ bị khai trừ khỏi vùng đất hứa vẫn ước ao có buổi hớp được một ân sủng hồi hương. Người bạn nhỏ, ý nghĩ vụng về của tôi có gợi một chút lẩn tẩn xao xuyến trên mặt hồ tâm hồn bạo?

Đừng vội nghĩ tới Trường Đời, người bạn nhỏ!

(29-9-73)

